

ĐỌC “NẾU ĐI HẾT BIỂN”

Công Tử Hà Đông
(**Hoàng Hải Thủy**)

Trung-tâm William Joiner (WJC) của Đại-học Massachusetts thuê Đạo diễn Trần Văn Thủy phỏng-vấn một số nhà văn lớn hải-ngoại đã từng liều chết vượt biển tìm Tự Do, đúc kết thành cuốn sách "Nếu đi hết biển". Công Tử Hà Đông (bút-hiệu biếm-văn của Hoàng Hải Thủy) đã viết bài phê bình dưới đây phổ-biến trên nhiều báo hải-ngoại. Theo ý tác-giả, các cơ quan truyền-thông tùy-nghi phổ-biến rộng-rãi bài này.

Nếu Đi Hết Biển, 196 trang, gồm một số bài phỏng vấn do người viết **Trần văn Thủy** thực hiện, ấn hành ở Hoa Kỳ Tháng 12 năm 2003, nhà Thời Văn xuất bản, trang 3 trong sách có hàng chữ “**Chương trình nghiên cứu của University of Massachusetts Boston**”. Trần văn Thủy là người từ Hà Nội đến Mỹ do lời mời của **Trung Tâm William Joiner** thuộc Đại Học Massachusetts Boston, là đạo diễn hai phim **Hà Nội trong mắt ai** và **Chuyện tử tế**. Việc thực hiện **Nếu đi hết biển** và in ấn phẩm ấy được Trung Tâm William Joiner chi tiền. Một người Việt Nam ở Mỹ là ông **Nguyễn Hữu Luyện** được nhiều người Việt ủy thác đứng ra kiện Trung Tâm William Joiner vì Trung Tâm ấy không vô tư trong việc nghiên cứu cộng đồng người Việt sống ở Mỹ để viết sách. Vụ kiện đang tiến hành.

Những người trả lời phỏng vấn của Trần văn Thủy trong **Nếu đi hết biển**: **Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nhật Tiến, Cao Xuân Huy, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong, Trương Vũ, Wayne Karlin, Tuyết và Chris.**

Kewin Bowen, Giám đốc Trung Tâm William Joiner Nghiên Cứu về Chiến Tranh và Hậu Quả Chiến Tranh, Đại Học Massachusetts Boston, Nghiên Cứu Trưởng Chương Trình Rockefeller Nghiên Cứu về Tiến Trình “(Tái) **Xây Dựng Điện Mạo và Quê Hương của Người Việt ở Nước Ngoài**” 2000-2003, viết lời giới thiệu **Nếu đi hết biển**. Bài giới thiệu bằng tiếng Anh đi kèm bài được dịch ra tiếng Việt, trong đó có đoạn:

Nếu đi hết biển. Trích: “*Những tác giả phỏng vấn là những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính, với những tiếng nói đa dạng và phong phú. Nhà văn Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác, Trương Vũ, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Hoàng Khởi Phong, vv... đã trình bày một cách thẳng thắn và công khai về một số đề tài cấm kỵ (ta-bu) trong sinh hoạt chính trị ở hải ngoại cũng như Việt Nam, và ảnh hưởng của chúng trong lãnh vực sáng tác.*” Ngung trích.

"*Những tác giả phỏng vấn...*" là câu dịch sai. Bản Anh ngữ "*Those interviewed include the esteemed and profound of Vietnamese thinkers and writers..*" ("Những người được phỏng vấn.."). Những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính trong *Nếu đi hết biển* chỉ trả lời những câu hỏi, họ không phỏng vấn ai cả. Cũng trong Lời Giới Thiệu có đoạn:

Trích: "*Chúng ta mang một niềm tri ân sâu sắc với những cá nhân đã dũng cảm đứng đầu gió để tham dự vào cuộc đối thoại này.*" Ngung trích.

Trả lời vài câu hỏi, dù người hỏi có là người nước Bắc Cộng, mà người trả lời đang sống ở Mỹ quốc cũng phải có "*dũng khí*" dư? Ghê quá dzậy? Mà "*cuộc đối thoại*" nào? Ai đối thoại với ai? Trong *Nếu đi hết biển*, những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc chỉ trả lời những câu hỏi, nếu có đôi lời nói qua, nói lại thì cũng chỉ quanh quẩn trong đề tài được người hỏi đưa ra; đây là "*cuộc phỏng vấn*", gọi đây là "*cuộc đối thoại*", qua nhận xét ngu dốt của tôi, tôi e không đúng. Tôi sẽ kể ra vài đoạn để chư quý vị độc giả thấy những nhân vật dũng cảm đã trả lời phỏng vấn như thế nào, và những chuyện được hỏi trong "*Nếu đi hết biển*" là những chuyện gì mà gọi là những "*đề tài cấm kỵ trong sinh hoạt chính trị ở hải ngoại*?"

Về tên sách "*Nếu đi hết biển*" tác giả kể chuyện ngày xưa còn bé, ông có bà vú nuôi rất thân thương, bà vú không biết chữ, bà chỉ nghe mà biết được nhiều chuyện, bà thường kể những truyện thơ nôm cho ông nghe. Một hôm ông hỏi bà từ làng ông cứ đi mãi, qua hết những làng ông biết tên trong vùng thì đi đến đâu, bà vú trả lời đi đến biển, ông lại hỏi đi hết biển thì đến đâu, bà vú trả lời đi hết biển đến đâu bà không biết. Tác giả nhớ mãi câu hỏi và câu trả lời ấy. Mấy chục năm sau ông biết là "*nếu đi hết biển, qua các đại dương và các châu lục, đi mãi, đi mãi thì cuối cùng lại trở về quê mình, làng mình.*" Đó là lời tác giả viết trong chương "*Mấy lời rào đón*" của "*Nếu đi hết biển*".

Phải chăng người viết muốn dùng việc “*cứ đi mãi sẽ trở về chỗ bắt đầu đi*” để nhấn nhủ, một cách kín đáo, những người Việt bỏ nước ra đi rằng mấy người đi mãi rồi mấy người cũng trở về nước.

Trở về nước thì tôi đồng ý với ông tác giả “*Nếu đi hết biển*” (Nđhb), không phải chỉ mình tôi mà rất nhiều người Việt muốn trở về nước và sẽ trở về nước, nhưng phải nói rõ: việc chúng tôi về nước không phải là việc chúng tôi chấp nhận chế độ cộng sản bạo trị trên đất nước chúng tôi, việc chúng tôi trở về nước không có nghĩa là chúng tôi chịu để yên cho bọn cộng sản tiếp tục đàn áp, bóc lột đồng bào chúng tôi, để yên cho bọn cộng sản tàn phá, hủy hoại đất nước chúng tôi.

Nếu ông tác giả muốn nói bóng gió rằng cuối cùng chúng tôi phải trở về đâu phục bọn cộng sản, thì thưa ông, chúng tôi không thể đâu.

Việc chúng tôi về nước là một nhục nhã cho bọn cộng sản cầm quyền. Vì chúng tôi có đô-la Mỹ chúng nó mới mở cửa đất nước cho chúng tôi về, chúng nó quì gối trước đồng đô-la Mỹ. Những đồng đô-la Mỹ chúng tôi có là những đồng đô-la sạch, chúng tôi phải làm việc đổ mồ hôi, sôi máu mắt, ở Mỹ chúng tôi mới có những đồng đô-la ấy. Việc chúng tôi trở về nước làm bọn cộng sản mau chết, chúng đang ngắc ngoải, việc chúng tôi về nước không làm tổn hại gì đến chính nghĩa của chúng tôi. Coi việc người Việt ở nước ngoài về nước là việc chúng tôi chấp nhận, chúng tôi thỏa hiệp, chúng tôi đầu hàng bọn cộng sản là ngu xuẩn. Ông cha, chú bác, anh em chúng nó đã chết nhăn răng, chết thối ở khắp nơi trên thế giới, chúng nó đang chết, chúng tôi thỏa hiệp với những thằng gian ác, những thằng giết người khi chúng sắp chết làm ký gì? Chúng tôi mang đô-la Mỹ về cho chúng nó học máu chúng nó chết lẹ hơn, để đồng bào chúng tôi thấy mặt thật hèn hạ của chúng nó, để đồng bào chúng tôi sớm thoát cảnh khổ. Chúng tôi có thể về thăm nước nhưng chúng tôi vẫn mong thấy, không những chỉ mong, chúng tôi tin chắc, chúng tôi biết chắc có ngày đất nước chúng tôi không còn lá cờ đỏ máu nào, chúng tôi mong thấy, chúng tôi biết chắc sẽ có ngày bọn đảng viên đảng cộng sản bị nhân dân chúng tôi nhổ vào mặt, bọp tai, đá dít, đuổi đi. Chuyện ấy đã xảy ra ở Nga, Tiệp, Hung, BaLan, Lỗ, Đức...Chuyện ấy sẽ xảy ra ở Việt Nam, chắc hơn bắp rang, chắc hơn cua gạch!

Tác giả “*Nếu đi hết biển*” đặt câu hỏi trong Chương Hai của sách:

Trích: “*Tôi không biết trong lịch sử thịnh suy của đất nước tôi có thời điểm nào, hoàn cảnh nào dẫn đến sự ly tán lòng người sâu thẳm, dẫn đến*

việc hàng triệu người chạy ra biển ly hương bất cần mạng sống đến như thế không?” Ngung trích.

Théc méc trên của tác giả *Nđhb*, em nhỏ lên ba Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa cũng giải tỏa được cái rụp: Trong lịch sử Việt Nam làm gì có cuộc nhân dân ra đi nào đau thương, bi thảm đến như thế. Không có vì trước năm 1945 nước Việt Nam không có bọn cộng sản cầm quyền. Dân Việt Nam có vài cuộc nội chiến nhưng không có bọn cầm quyền nào giết nhân dân tàn bạo, ác độc như bọn cộng sản. Vì bọn cộng sản giết chúng tôi, chúng tôi phải liều mạng ra đi. Chuyện dễ hiểu, dễ thấy quá, nhà đạo diễn điện ảnh không thấy hay sao mà phải théc méc?

Sau khi nêu théc méc trên, tác giả *Nđhb* viết tiếp:

Trích: *“Nhưng tôi biết rất rõ không ít người Việt xa xứ “qua các đại dương và các châu lục, đi mãi, đi mãi” mà cuối cùng không thể “trở về quê mình, làng mình” được.* Ngung trích.

Câu trên có hai nghĩa. Nghĩa đen là những người Việt ở hải ngoại không thể trở về được quê hương. Chuyện xảy ra cho thấy những người Việt ở hải ngoại đã trở về nước, trở về đường hoàng, trở về và được chào đón, quý mến. Không những chỉ trở về nước, người Việt hải ngoại còn trở về nước quá nhiều, quá đông, quá tung bưng, quá dzui dzẻ, quá sảng phú bọn cộng sản cầm quyền. Nhiều người Việt ở Mỹ về chơi Hà Nội, không thấy một ai trở về Mỹ kể chuyện họ đến thăm Lăng Hồ chí Minh. Sự có mặt của họ trong nước là bằng chứng cho nhân dân thấy chế độ dân chủ đi với chủ nghĩa tư bản là tốt, chủ nghĩa cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa là hạng bét, là mẹt cà-đui, năm-bơ then! Tình trạng người Việt ở Mỹ về nước Việt Nam làm cho những người dân chủ-tư bản Mỹ khoái chí nhất. Từ bao năm người Mỹ tốn bao nhiêu công sức, đổ bao nhiêu tiền của, bơ sữa vào nước Việt Nam để làm cho dân Việt biết lối sống Mỹ là tốt, ít nhất chế độ xã hội Mỹ cũng làm cho con người được no ấm, được sống thanh thoi. Nay họ chẳng mất đồng đô-la teng nào, hàng hàng lớp lớp người Việt cứ phây phây về nước làm quảng cáo cho chế độ dân chủ-tư bản của họ.

Nhưng chắc tác giả không muốn nói đến cuộc trở về theo nghĩa đen ấy, chắc tác giả muốn nói đến việc *“có một số những người Việt xa xứ không bao giờ có thể trở lại là người Việt Nam”*. Nhưng tại sao những người Việt ở nước ngoài lại không thể trở lại là người Việt Nam? Tất nhiên những thế hệ cháu chắt của những người Việt ra sống ở nước ngoài trong ba thập niên cuối của thế kỷ 20 sẽ trở thành công dân của quốc gia trong đó họ ra đời, quốc gia trong đó họ lớn lên. Nhưng lớp người Việt bỏ nước ra đi những

năm 1980, 1990..., thế hệ người Việt như các ông Hoàng Khởi Phong, Nhật Tiến, bà Hoàng Bắc, vv... đã có bao giờ hết là người Việt Nam đâu? Và chúng tôi, những người Việt Nam phổ thông dân, đang sống ở Mỹ, chúng tôi vẫn là người Việt Nam. Chúng tôi là Việt Nam từ đầu ngón cẳng cái đến đầu sợi tóc bạc, có bao giờ chúng tôi không phải là người Việt Nam mà tác giả sợ chúng tôi sẽ không bao giờ có thể trở lại là người Việt Nam. Phải chăng tác giả muốn nói rằng “*những người Việt không đầu phục bọn đảng viên đảng cộng sản sẽ không còn là người Việt Nam?*” Nếu ông muốn nói như thế thì tôi chán ông quá! Bọn đảng viên đảng cộng sản mới không phải là người Việt Nam, chúng tôi là người Việt Nam; ít nhất chúng tôi cũng là người Việt Nam hơn bọn đảng viên đảng cộng sản.

Tác giả *Nđhb* viết trong cái gọi là “*Mấy lời rào đón*”:

Trích: *Thưa bạn đọc! Cho tôi được thưa “bạn”, tôi quan niệm đọc của nhau là bạn được rồi. Người cao niên hơn tôi, người ít tuổi hơn tôi đều được coi là bạn, bạn vong niên. Tôi thấy chữ “bạn” nó gần gũi, cổ xưa và thân thiện quá. Thật bất hạnh nếu như trên đời này ta không có bạn. Rồi tôi bỗng giật mình, chợt nhận ra rằng, biết đâu, trong tình cảnh hiện tại của người Việt Nam ta, lỡ có người giận dữ mà rằng: “Thằng Việt Cộng! Ai bạn bè với mày!” Thế là tôi chợt dạ, lại phải cân nhắc sao cho phải.* Ngung trích.

Làm gì có chuyện cứ “*đọc của nhau*” – rõ hơn và đúng ngôn ngữ Việt Nam hơn là “*đọc bài viết của nhau*” – là “*bạn nhau*”. Còn lâu, thưa ông đạo diễn! Tôi đặt lại câu hỏi: “*Anh Việt Cộng! Anh coi tôi là bạn anh hồi nào?*” Khi tôi sống trong nước, có lúc nào anh coi tôi là bạn anh không? Không những chỉ không, anh còn coi tôi là thằng phản động, thằng có tội với chế độ, tôi chỉ không ưa Đảng anh vì Đảng anh dày đọa nhân dân, Đảng anh làm nhân dân đau khổ, anh bỏ tù tôi mút mùa lệ thủy; anh muốn tôi chết trong tù, anh bắt tôi phải nhận tôi “*có tội với nhân dân, có tội với tổ quốc!*” Sau bao năm tù đầy tôi may mắn không chết, tôi bán xe lãng tử sang được xứ Mỹ, người Mỹ thương hại tôi, họ cho tôi sống bình yên ở xứ họ, cho tôi sống nhờ họ, họ nuôi tôi, nuôi vợ tôi, anh theo tôi sang Mỹ và anh gọi tôi là “*bạn*”! Dễ và giản dị thế sao anh?

Anh coi chúng tôi là thứ người gì? Anh có thể nói “*bỏ tù anh đâu phải tôi!*” Không phải đích thân anh thì đám anh em đồng chí của anh bỏ tù tôi, anh em anh là anh. Anh cướp nhà tôi, anh tống tôi vào tù, anh đuổi mẹ tôi, vợ con tôi ra nằm vỉa hè, anh hạ nhục tôi, anh bôi cứt lên mặt tôi, anh đẻ ngựa vợ tôi ra, anh lột truồng con gái tôi anh hiếp, anh không cho con tôi đi học, anh đẩy con tôi sang chết mất xác ở Kam-pu-chia..!

Thế rồi bi giờ ở xứ Mỹ anh hiền khô, anh gọi tôi là “*bạn*” anh. Anh tử tế quá anh! Và anh chờ đợi tôi lỏn lỏn nhận anh là “*bạn*” tôi? Thừa anh Việt Cộng, anh có điên không anh? Nếu anh không điên, tôi sợ anh ngu. Trước khi anh bả lả, anh òn ỉ với người nào, anh cũng phải nhớ xem anh từng đối xử với người ta ra làm sao chứ!

Tôi sẽ xấu hổ lắm nếu tôi có người đảng viên đảng cộng sản là bạn.

“*Thật bất hạnh nếu như trên đời nay ta không có bạn...*” Đúng vậy, thừa ông đạo diễn. Thường thì lý do làm ta không có bạn là ta đều quá, ta ăn ở chó má quá nên người ta không ai thèm làm bạn với ta. Ông viết như thế có sợ bọn đầu xỏ Cộng chúng nó nghĩ ông chửi xéo chúng nó không? Khi những nguy quyền cộng sản các nước Đông Âu theo nhau xuống cống, khi tượng Thánh tổ Lê-nin bị người Nga tròng xích sắt vào cổ, kéo ra cho nằm ở bãi rác, khi vợ chồng Chủ Tịch Sô-xét-cu xứ Ru-ma-ni bị dân Lỗ kê súng vào đầu bắn bỏ, khi “*đồng chí Hô-nách-cơ vĩ đại*” của bọn cộng Hà Nội bỏ đảng chạy lấy người, khi Chủ Tịch Na-dzi-bu-la xứ A-gha-ni-tan bị lôi ra treo cổ,... tôi nghĩ đến chuyện như thế này: anh Thiến Heo kiêm Hoạn Lợn Đỗ Đít hết chỗ đi chơi rồi! Trên trái đất chỉ còn loe ngoe, leo heo mấy nước còn bọn cộng sản cầm quyền: bọn Tàu Cộng thì ghét cay, ghét đắng bọn Việt Cộng; hai thằng từng đánh nhau thằng học máu mồm, thằng sòm máu mũi, Miên Cộng, Lào Cộng không ưa Việt Cộng, Bắc Hàn Cộng không có tình nghĩa gì với bọn Bắc Việt Cộng, Bắc Việt Cộng chỉ còn có Cu Ba là bồ tèo. Mà Cu Ba thì đôi dài đôi dẹt, đôi teo... Cu....Ba, teo luôn Cu Bốn, Cu Năm. Cu Cộng nào cũng teo ráo trội. Bắc Việt Cộng nhẵn thín không còn có bạn!

Nhà đạo diễn viết trong “*Máy lời rào đón*”:

Trích: *Trên tay quý vị và bạn đọc không phải là một cuốn sách. Chắc chắn là như vậy, chứ chẳng vì khiêm tốn giả vờ. Nói đến sách, người ta thường chờ đợi trong đó: tri thức, văn chương, tư tưởng hoặc học thuật. Từ đầu năm 2001 một số nhà nghiên cứu người Việt, người Mỹ đã động viên tôi và viết thư giới thiệu tôi với Trung Tâm William Joiner để tôi có thể tham gia viết một cái gì đó. Quả thực là bởi nhiều lẽ, tôi rất ngần ngại. Sau rồi, nghĩ lại, không đi thì tiếc, cuối cùng tôi cũng đã có mặt trên đất Mỹ dài dài. Tôi đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người, tới trên hai chục trường đại học và thành phố thuyết trình, hội thảo và chiếu mấy bộ phim tài liệu của chúng tôi đã làm. Rồi công việc đưa đẩy, tôi lui tới nước Mỹ nhiều lần, bay trên ba chục chuyến bay trong nội địa nước Mỹ. Tôi thấy được nhiều điều và cũng vỡ ra được nhiều điều. Nếu bèn gót được đệ tử, cháu chắt cụ Nguyễn Tuân thì tôi*

có thể dám viết một cuốn sách với tựa đề “Nước Mỹ rong chơi”. Viết được thế mới sướng. Nhưng tôi đã lỡ theo cái nghiệp, cái cách làm phim tài liệu và chỉ có cái nhìn rất hạn hẹp, rất mộc mạc của người làm phim tài liệu. (.....)

Bởi vậy, đây thuần túy chỉ là những ghi chép thô sơ từ cuộc sống, từ công việc của tôi cùng với những ý kiến đóng góp, trao đổi trong tình thân của một số quý vị mà tôi được coi là bạn.

Vậy, nếu ai muốn tìm kiếm những điều cao siêu về tư tưởng, văn chương hoặc soi mói những điều kém cỏi về lập trường, quan điểm xin hãy bỏ qua, đừng đọc tiếp. Ngung trích.

Quyền sách là quyền sách, chỉ có chuyện nó là quyền sách hay, hay nó là quyền sách dở. Nếu “*Nếu đi hết biển*” không phải là quyền sách thì nó là cái ký gì? Chúng tôi, một số người Việt tị nạn cộng sản sống ở Mỹ, nếu chúng tôi đọc “*Nếu đi hết biển*” thì không phải để tìm trong đó những điều cao siêu về tư tưởng, văn chương, mà là vì trong đó các anh nói với nhau về chúng tôi, chúng tôi đọc để xem các anh nói với nhau những gì về chúng tôi. Anh không thể chửi bố người ta rồi trâng tráo nói không thích thì đừng nghe. Anh không thể viết chửi mẹ người ta rồi lờm khờm bảo người ta đừng đọc.

Và “*Rong chơi nước Mỹ*” có lẽ viết đúng tiếng Việt hơn là “*Nước Mỹ rong chơi.*” Nhưng thôi, nhằm nhò gì ba cái lẽ tẻ ấy, chúng ta hãy xem những người bạn của tác giả Nđhb nói những gì về chúng ta.

Trong những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc kiêm bạn hữu của tác giả Nđhb, hình như, chỉ có ông Cao Xuân Huy là người có qua mấy năm tù cải tạo, còn tất cả đều không ai phải qua một ngày tù đày nào ở quê nhà; ông Hoàng Khởi Phong chạy thoát trước ngày 1 tháng Năm 1975, các ông bà khác đều là thuyền nhân vượt biển đến Mỹ. Hai ông Nguyễn Mộng Giác, Nhật Tiến có tác phẩm tiểu thuyết được ấn hành và bán ở trong nước. Và theo lời tác giả Nđhb, tất cả các ông bà ấy đều là bạn của tác giả. Khi đã là bạn nhau người ta thường không nói với nhau những chuyện có thể làm mất lòng nhau. Muốn biết sự thật về một cộng đồng người, huých toẹt là muốn biết người ta nghĩ gì về mình, về phe đảng mình, mà chỉ hỏi những người bạn mình thì chán chết. Không những chỉ chán mà đó còn là việc làm ngớ ngẩn.

Đại đa số người Việt ở Mỹ căm thù cộng sản, muốn thấy nước nhà thoát ách cộng sản cầm quyền để người dân được hưởng tự do, dân chủ. Tìm hiểu tâm

trạng những người đó mà lại đi hỏi những người có cảm tình với cộng sản thì hỏi làm quái gì cho mất thì giờ!

Anh có thể nói “*Tôi thích hỏi ai tôi hỏi. Anh không có quyền bắt tôi phải hỏi người này, không được hỏi người kia!*” Đúng dzậy. Tôi cũng có quyền nói: “*Muốn biết tâm trạng chúng tôi, muốn biết tại sao chúng tôi căm thù cộng sản, tại sao chúng tôi không muốn thấy bọn đảng viên cộng sản theo chúng tôi đến xứ Mỹ, tại sao chúng tôi không ưa bọn bám đít cộng sản, sao anh không hỏi thẳng chúng tôi? Sao anh không phỏng vấn những người của chúng tôi như Doãn Quốc Sĩ, Võ Phiến, Nguyễn Văn Chức? Sao anh không hỏi Xuân Vũ – anh đến Mỹ từ năm 2001, Xuân Vũ mới qua đời tháng 12, 2003 – anh có thể hỏi Xuân Vũ (viết Đường đi không đến)... Tháng 5, 1975, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn của anh nói “Chúng ta đã đi và chúng ta đã đến”. Bây giờ anh nói sao? Chúng tôi đến hay chúng tôi không đến? Sao anh không hỏi Nguyễn Chí Thiệu: “Sống ở Mỹ sáu, bảy năm rồi, anh đã làm được những gì ở Mỹ, anh có hối tiếc đã bỏ nước ra đi không, bây giờ anh nghĩ gì về những người cộng sản chúng tôi, bây giờ anh muốn đất nước mình sẽ như thế nào? Anh có muốn về nước không?” Sao anh không hỏi hai bà chủ báo của chúng tôi là bà Nhã Ca và bà Hoàng Dược Thảo? Tôi chắc hai bà chủ báo ấy sẽ nói với anh nhiều điều có ích cho anh hơn. Giản dị nhất và hay nhất, hợp lý nhất là sao anh không gặp, không hỏi ngay ông Nguyễn Hữu Luyện, người đứng đơn kiện Trung Tâm William Joiner? Sao anh không hỏi ông Luyện một câu cần hỏi như “Sao ông chống Trung Tâm William Joiner?”*”

Muốn “*hòa giải*” với những người chống mình thì việc cần làm, việc phải làm là nói chuyện ngay với những người chống mình, muốn “*hòa giải*” với những người chống mình mà lại chỉ lẹ tẹo hỏi chuyện những người bạn mình thì hỏi làm quái gì cho mất thì giờ!

Theo tôi, câu anh cần hỏi nhất là “Các anh muốn những người cộng sản chúng tôi làm những gì để các anh có thể hợp tác với chúng tôi trong việc đem hạnh phúc đến cho nhân dân ta?”

Thưa ông đạo diễn Trần văn Thủy, ông sang Mỹ, ông đi chỗ nọ, chỗ kia bằng tiền của Trung tâm William Joiner, quyển “*Nếu đi hết biển*” được in ra bằng tiền của Trung tâm William Joiner, xin ông cho biết quyển ấy có được phát hành trong nước Việt Nam đang bị bọn cộng sản cầm quyền hay không? Hay quyển ấy chỉ được bán ở Mỹ?

Nếu quyển ấy được in ra chỉ cốt để cho người Việt ở Mỹ đọc thôi thì thưa ông, tôi thấy có thể là ông đã làm phí một khoản tiền của Trung tâm William Joiner. Trong “*Nếu đi hết biển*” không có chuyện gì về đám người Việt ở Mỹ chúng tôi mà chúng tôi chưa biết. Chỉ là những lời sỉ vả, nhiếc móc, dè bĩu, những lời khinh bỉ chúng tôi đầu óc chật hẹp, ngu xuẩn, thua, bỏ chạy mà không biết thân, vẫn hung hăng con bọ xít, la hét đá đảo cộng sản; cũng chỉ là những lời chê chúng tôi nhỏ nhen, chia rẽ, ghen tị, chụp mũ, vu cáo.

Không oan, thưa ông, quả thật là chúng tôi có sự tội tàn như thế. Chúng tôi vẫn thường tự sỉ vả chúng tôi về những cái tật hèn mọn ấy. Nhưng hình như không chỉ riêng chúng tôi tệ mạt như thế mà dân tộc nào cũng có những cái tật nhỏ nhen, tí tiện, vu cáo, ghen tị, chia rẽ, đố kỵ.... Nhiều dân tộc còn đố kỵ, còn khốn nạn hơn chúng tôi. Chắc ông cũng biết chuyện sau khi bọn cộng sản mất quyền, những kho hồ sơ ở Nga, ở Đức cộng được khai ra, có những vụ bạn hữu, anh em, vợ chồng tố cáo nhau, vu cáo nhau là phản động, có những người đi tù mút chỉ cà tha, những người chết thảm trong tù vì bị bạn, bị chồng, bị vợ tố cáo với bọn mạt vụ. Chúng tôi biết chúng tôi có những cái xấu đó, nhưng chúng tôi có cái hay là chúng tôi chống Cộng sản; là nạn nhân của bọn cộng sản, chúng tôi căm thù chúng, ra xử người ba mươi mùa tuyết rơi rồi chúng tôi vẫn không nguôi lòng căm thù bọn cộng sản. Chúng tôi kiêu hãnh vì tính chất không thay đổi ấy của chúng tôi.

Chúng tôi căm thù bọn cộng sản không phải chỉ vì những đau khổ cá nhân mà chúng tôi phải chịu, chúng tôi căm thù chúng vì chúng đầy đọa đồng bào của chúng tôi. Chúng tôi phải đuổi cộng sản ra khỏi chính quyền vì chúng còn cầm quyền ngày nào là nhân dân chúng tôi còn khổ ngày đó. Chúng tôi không thể hợp tác với cộng sản vì chúng không hợp tác với chúng tôi, chúng bắt chúng tôi phải đầu phục chúng trong khi chúng đã và đang thất bại thể thảm trong việc mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

Thực ra bọn cộng sản chưa lúc nào nghĩ đến chuyện mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

Chương Ba Nđhb, tác giả kể chuyện ông nhận được thư của một người bạn từ những năm xưa, năm xưa khi ông là cậu học trò tiểu học ở thị xã Nam Định. Năm 1954, ông bạn ông tránh họa cộng sản, di cư vào Nam, nhập ngũ. Sau Tháng 4, 1975 bị đi tù cải tạo, 1978 được thả về, nhờ bà vợ lai Pháp được cùng vợ con sang Pháp năm 1983, sang sống ở Canada năm 1992.

Đây là một đoạn trích trong *Chương Ba Nếu đi hết biển, Một bức thư*. Trang 40. Trích: “*Đầu tháng 10 năm 2002 tới Boston, tôi liền gọi điện thoại cho Đinh và bạn tôi từ Montréal đã nhào sang. Ôm lấy nhau, nhìn vào mặt nhau, già rồi, già thật. Nhưng bạn tôi vẫn hiền lành, điềm đạm như ngày xưa. Cái đêm hội ngộ hiếm hoi trong đời sau nửa thế kỷ chờ đợi ấy, một thằng Việt Cộng và một thằng Ngụy nằm chung một phòng, chuyện trò râm ran đến tận khuya.*” Ngung trích.

“*Một thằng Việt Cộng và một thằng Ngụy nằm chung một phòng, chuyện trò râm ran..!*” Thân tình, ngang hàng, hoà hợp hòa giải quá chừng chừng. Nhưng làm ơn nhớ dùm đây là chuyện xảy ra năm 2002 ở thành phố Boston, nước Mỹ, tiền phòng khách sạn do thằng Mỹ trả hoặc do thằng Ngụy trả, nếu thằng Ngụy mượn phòng. Làm ơn nhớ dùm nếu chuyện xảy ra ở trong nước thì thằng Ngụy hộc hác, ho hen, đói dài, đói dẹt, đói lỗ đít, đau khổ, tuyệt vọng, nằm dẹp lép trong trại tù khổ sai Bùi Gia Mập hoặc Xuyên Mộc, Xuân Phước, Gia Trung trong khi thằng Việt Cộng béo núc nằm phây phây trong phòng lạnh khách sạn Palace, Kim Đô, Tân Sanh ở Sài Gòn tang thương đầy cờ đỏ. Còn lâu thằng Việt Cộng nó mới ôm hun thắm thiết thằng Ngụy. Đến năm 2002, 26 năm sau ngày quân Bắc Cộng chiếm thành phố Sài Gòn, ở xứ Mỹ, thằng Việt Cộng vẫn gọi người bạn thân thuở ngày xưa còn bé của nó là thằng Ngụy! Thân phận thằng Ngụy, dưới mắt thằng Việt Cộng, khôn nạn, bệ rạc quá chừng. Không biết người bị thằng bạn Việt Cộng của ông gọi là “*thằng Ngụy*” trong tập “*Nếu đi hết biển*” nghĩ sao khi đọc những dòng thằng Việt Cộng bạn xưa của ông gọi ông là “*thằng Ngụy!*”!

Chương Bốn Nđhb. *Thầy mù xem voi*, có đoạn viết về ông **Hoàng Xuân Hãn** ở Paris. Đạo diễn Trần văn Thủy, tác giả Nđhb, nhiều lần đặt máy quay phim trong nhà riêng của ông Hoàng Xuân Hãn, để phỏng vấn và quay phim ông bà chủ nhà cùng nhiều nhân vật Việt được mời.

Nếu đi hết biển. Trang 53, 54. Trích: *Trước ống kính máy quay, ông (Hoàng Xuân Hãn) cũng đã trầm tư kể lại những mất mát to lớn của gia đình ông ở quê nhà trong thời kỳ cải cách ruộng đất. Ông đặc biệt quan tâm đến sự thịnh suy của nông thôn Việt Nam. Ông nói:*

- *Sau cải cách ruộng đất đã có sửa sai. Ông cụ đã nhìn thấy cái sai. Vậy là may. Cái hậu quả của sai lầm trong cải cách ruộng đất không chỉ trên bình diện kinh tế, chính trị, văn hóa. Theo chỗ tôi hiểu, cái mất mát lớn nhất bởi những sai lầm trong cải cách ruộng đất là nó đã phá vỡ mất nông thôn Việt Nam và phá vỡ mất lòng tin.* Ngung trích.

"...đã có sửa sai. Ông cụ đã nhìn thấy cái sai. Vậy là may..!" Không thể biết ông học giả Hoàng Xuân Hãn lắm lắm có nói câu ấy hay đó là do tác giả bịa ra, gán cho ông học giả nói vì ông đã chết rồi, không cãi chính được.

Nhưng nếu quả thật ông học giả nói như thế thì ..mèn ơi... May ký gì không biết nữa! Nó (Hồ Chí Minh) đã giết không biết bao nhiêu đồng bào vô tội của nó rồi nó nói nó sai và để nó sửa sai. Nó sửa, hay không sửa, thì các nạn nhân của nó cũng đã chết thảm! Cái nhà ông được gọi là "học giả" này phải chăng là "học giả giả?" Câu nói lắm lắm của ông học giả đến em nhỏ lên ba nghe cũng không lọt lỗ tai.

Nó (Hồ Chí Minh) cứ làm sai, cứ làm chết người, cứ giết cả trăm ngàn người, rồi tinh queo nói giết người như thế là sai, thôi không giết người theo kiểu ấy nữa, là xong, là làm đúng, là tốt? Là không có tội gì cả?

Đâu có dễ thế được! Chỉ có bọn cộng sản mới làm và nói ngạo ngược như thế. "Ông cụ" của ông HX Hãn đây là anh già Hồ Chí Meo, chính danh thủ phạm vụ Việt Cộng giết người ở Bắc Việt trong vụ án mạng tập thể gọi là vụ cải cách ruộng đất, chính danh thủ phạm vụ Việt Cộng giết người tập thể ở Huế Tết Mậu Thân. Anh già "Ông cụ" giết người ấy phải bị nhân dân lôi cổ ra pháp trường xẻo thịt chứ không chỉ lép nhép nói vài lời sửa sai là xong, như nhân dân Lỗ dí súng vào đầu vợ chồng tên Chủ Tịch Đảng Lỗ Cộng Xô-xét-cu bắn bỏ, như nhân dân Ác-ga-nít-tan treo cổ tên Na-dzi-bu-la, Chủ Tịch Đảng Ác cộng. Tội của Xô-xét-cu, Na-dzi-bu-la còn nhẹ hơn tội của anh già "Ông cụ" trong "Nếu đi hết biển." Phúc bẫy mười đời cho "học giả", ông sống gần như cả đời ông ở nước Pháp. Ông "học giả" mà sống ở trong nước Bắc Cộng sau năm 1954 thì đời ông – bảo đảm chăm phần chăm – nát như cái mền Sakymen, không khác gì đời tư các ông **Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Hữu Đang, và Phan Khôi!**

Chương Bảy Nđhb. *Nguyễn Thị Hoàng Bắc*. Trang 79, 80. Trích:

Trần Văn Thủy (TVT): *Xin chị nói cho đôi điều về tiểu sử của chị?*

Hoàng Bắc (HB): *Anh cần "lý lịch" hay là "trích ngang"?*

TVT: *Chị vui tính thật, nhưng đừng gây sự với tôi. Độc giả muốn biết về chị, đôi chút cũng được.*

HB: *Theo anh, tôi nên bắt đầu từ lúc nào đây? Bắt đầu từ cái mốc năm 75 nhé, vì trước đó ba mươi năm, cuộc đời tôi cũng na ná như tất cả mọi người khác: sinh ra, lớn lên, học hành, làm việc, lập gia đình, sinh con, để cái..vv..có lẽ.. cái cuộc đời nhàm chán! Tháng Ba năm 75, tôi đang dạy học*

ở Nha Trang thì xảy ra cái gọi là biến cố năm 75. Sau đó người miền Nam đặt tên là ngày “Quốc Hận”, miền Bắc gọi là ngày “Giải Phóng”.

TVT: Tôi nghĩ có lẽ không hẳn là như thế. Tôi thấy có nhiều người gốc miền Bắc gọi là ngày: *Quốc Hận*. Thí dụ những người nổi tiếng như ông Nguyễn Cao Kỳ, Trần Kim Tuyền, Cao Văn Viên, Vũ Văn Mẫu, Phan Huy Quát, Lê Nguyên Khang, Trần Văn Tuyên. Ngược lại có nhiều người gốc miền Nam gọi là ngày “Giải Phóng”. Thí dụ ông Lê Duẩn, ông Tôn Đức Thắng, ông Phạm Văn Đồng, ông Phạm Hùng, ông Huỳnh Tấn Phát, ông Nguyễn Hữu Thọ, ông Võ Văn Kiệt, ông Phan Văn Khải, ông Trần Văn Giàu, ông Trần Bạch Đằng...Đó là những “anh Hai” thứ thiệt. Ngưng trích.

Tác giả Nđhb chơi chữ khi nói đến những tiếng Quốc Hận, Giải Phóng và người Nam, người Bắc. Người hỏi và người trả lời đã không thấy, hay làm như không thấy, không có, tình trạng sau năm 1954 thực sự có hai nước Việt Nam: Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa và nước Bắc Cộng, văn huê lòng thông lòng thông là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. **Những người Quốc Gia VNCH gọi ngày 30 Tháng Tư 1975 là ngày Quốc Hận.**

Bọn **Huỳnh Tấn Phát, Phạm Hùng, Nguyễn Hữu Thọ**, vv... sinh trưởng trong miền Nam nhưng bám đít bọn Bắc Cộng, những tên ấy bị nhân dân Quốc Gia VNCH khinh bỉ, bị ngay cả bọn Bắc Cộng cũng khinh bỉ, những tên đó không đáng được nói đến. Những nhân vật Quốc Gia VNCH chỉ được tác giả Nđhb “cho” một tiếng “ông”: “...như ông Nguyễn Cao Kỳ..” rồi sau đó kể tên trống không: “..Trần Kim Tuyền, Cao Văn Viên, Vũ Văn Mẫu..vv..”

Các nhân vật nước Bắc Cộng được kính trọng gọi bằng “ông”, mỗi trụ đều có tiếng “ông” đi trước tên: “..ông Lê Duẩn, ông Tôn Đức Thắng, ông Phạm Văn Đồng..” Và còn chỉ rõ: “...Đó là những “Anh Hai” thứ thiệt.” để phân biệt với những nhân vật Quốc Gia VNCH mà tác giả cho là bọn “anh Hai” giả mạo. Trong số những nhân vật Quốc Gia VNCH kể tên trên đây có hai ông đã chết thảm trong lao tù cộng sản: ông **Phan Huy Quát** chết trong Nhà Tù Chí Hòa, ông **Trần Văn Tuyên** chết trong trại tù khổ sai ở xứ Bắc Cộng.

Bà Nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc có cái may mắn không bị bọn Việt Cộng cho dzô tù ngày nào nên bà nói không đúng lắm về cái quái thai gọi là “lý lịch trích ngang” được dùng trong nhà tù Việt Cộng. Không có “trích ngang” suông mà có “lý lịch” và “lý lịch trích ngang”, tức khai văn tất.

Nđhb. Trang 81. Trích:

TVT: *Thế chị qua đây bằng đường nào?*

HB: *Tôi thuộc diện vượt biên. Sau 1975, tôi được giữ lại dạy ở trường gọi là giáo viên lưu dung, và vẫn luôn được nhắc nhở rằng, khi Hitler lên cầm quyền ở Đức đã ra lệnh sa thải và cầm tù hoặc giết tất cả các giáo viên chế độ cũ, tôi đã được nhà nước lưu dung (nghĩa là không đuổi dạy, tha không bỏ tù, không giết!) Ngưng trích.*

Ba mươi mùa cóc chín trước đây cô giáo đã được “Nhà nước”, tức Đảng, ưu ái tha không bỏ tù, không giết, cho dạy học tiếp tục! Ông Đảng với cô như trời cao, biển rộng. Ủng quá. Được Đảng thương đến thế sao cô giáo không ở lại với Đảng, cô giáo lại xuống thuyền cô giáo vượt biên cô giáo sang Mỹ? Cô giáo để bọc điều nên cô vượt biên an toàn, dễ dàng, cô một chuyến rời gót ngọc xuống thuyền bỏ nước ra đi là xong ngay. Cô không bị bọn công an VC Nhà Bè, Phước Tỉnh, Vũng Tàu, Phan Thiết, Rạch Giá, Cà Mau nó tó, nó choàng cái bảng “*Phản quốc*” lên ngực cô, dẫn cô đi biểu diễn ở chợ. Cô không bị nó tống lên Trại Đồng Xoài vài mùa sầu riêng trở gai cho cô có dịp được cải tạo thành người tốt, cô không phải thọc đôi bàn tay ngọc của cô vào nhào cứt với nước tiêu cho nhuyễn để bón rau xanh...; cô bênh bồng vượt biên sang Mỹ, bọn Mỹ nó có mời cô dạy học, dạy hành chi đâu! Để rồi gần ba mươi mùa hoa li-ki-ma trở bông sau người ta (tác giả TVT) phải vất vả sang tận Mỹ Quốc tìm cô để phỏng vấn cô.

Cái chuyện cô kể cô “*vẫn luôn luôn được nhắc nhở rằng, khi Hitler lên cầm quyền ở Đức đã ra lệnh sa thải và cầm tù hoặc giết tất cả các giáo viên chế độ cũ...*” nghe rùng rợn quá cô. Chuyện ấy chắc là do những cán bộ Bắc Cộng “*lên lớp*” các thầy cô giáo viên Quốc Gia VNCH, có phải không ạ? Chắc cô, với tư cách giáo viên Quốc Gia VNCH bại trận được lưu dung, còn có dịp nghe các vị cán bộ Đảng ta dạy về hai nước Một Răng, Một Rắc đánh nhau chí tử, được cán bộ Đảng ta khuyên “*Cái gì của Xê I A thì trả cho Xê I A!*”, được cán bộ Đảng ta cho biết “*trong thời gian lính Mỹ ở Sài Gòn, Sài Gòn có 500000 – năm trăm ngàn – phụ nữ làm điểm Mỹ!*”

Năm 1984, 1985, trong Nhà Tù số 4 Phan Đăng Lưu, Nhà Tù Chí Hòa, nhiều tổ chức chống Cộng bị bắt trong có tổ chức do ba ông Phạm Quang Cảnh, luật sư, ông Nguyễn Quốc Sùng, giáo sư, ông Lê Công Minh, kỹ sư, đứng đầu. Năm 1986 tổ chức ấy bị đưa ra tòa. Bọn chánh án tay sai xử án tử hình Luật sư Phạm Quang Cảnh, xử án chung thân Giáo sư Nguyễn Quốc Sùng, chung thân Kỹ sư Lê Công Minh. Trước toà, khi tên chánh án tay sai hỏi Lê Công Minh:

- Trước đây bốn năm, anh nói anh không sống chung với cộng sản. Nay anh nói thế nào?

Người tù chính trị Lê Công Minh trả lời:

- Nay tôi vẫn nói như thế!

Đã tuyên án Lê Công Minh chung thân khổ sai, nghe Lê Công Minh trả lời như thế, tên chánh án lập tức nâng án Lê Công Minh lên tử hình.

Sau khi xử tử Luật sư Phạm Quang Cảnh, chúng lại hạ án của Lê Công Minh xuống tù chung thân khổ sai. Năm 1985, 1986 Lê Công Minh và tôi cùng ở Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, cùng ở Nhà Tù Chí Hòa nhưng không chung phòng. Năm 1989 tôi gặp Lê Công Minh ở Trại Tù Khổ Sai Z 30 A, tôi có dịp trò chuyện với Minh. Minh cho biết trong Tuyên Ngôn của nhóm anh có câu:

- **Bọn phát-xít và bọn cộng sản khác nhau ở điểm bọn phát-xít quý trọng nhân dân nó, bọn phát-xít đàn áp, bóc lột, giết chóc nhân dân các nước khác. Còn bọn cộng sản thù ghét nhân dân nó, bọn cộng sản đàn áp, bóc lột, giết chóc nhân dân của chính nó, bọn cộng sản giết đồng bào nó.**

Khi Lê Công Minh nói câu đó, tôi lặng người. Chưa bao giờ tôi nghe lời kết tội bọn cộng sản đúng đến như thế.

Trong “*Nếu đi hết biển*”, bà nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc nói như sau về cộng đồng người Việt ở Mỹ và về cuộc chống Cộng của người Việt ở Mỹ:

Nđhb. Trang 87, 88, 89. Trích:

TVT: *Bây giờ nếu có thể được, ta nói chuyện một chút về Cộng đồng người Việt ở Mỹ. Thí dụ, chị có thể phác họa vài nét về Cộng đồng người Việt ở Mỹ, thí dụ chị có tham gia các Hội Đoàn, các sinh hoạt có tổ chức ở trong vùng chị ở, Virginia, hay trên nước Mỹ không? Chị thấy các sinh hoạt đó như thế nào? Đối với thế hệ chị và đối với thế hệ con em chị ở hải ngoại?*

HB: *Tôi đề nghị anh đọc *Unbearable Lightness of Being* của Milan Kundera (mà một người bạn của tôi là Trịnh Y Thư đã chuyển ngữ rất hay, sách vừa do NXB Văn Nghệ California phát hành dưới cái tên “Đời Nhẹ Khôn Kham”) để anh dễ thâm nhập và nhận diện bộ mặt của cộng đồng Việt ở hải ngoại.*

Kundera viết quyển này lấy bối cảnh Mùa Xuân Praha năm 1968 và các nhóm di dân Tiệp vào thời điểm đó. Đến nay, trải qua mấy chục năm rồi,

giọng điệu, ngôn ngữ, suy tư của đám di dân Tiệp vẫn còn có thể dùng để mô tả được chính xác hình ảnh các hội đoàn chống Cộng của người Việt rải rác và đầy rẫy ở các nước Mỹ, Pháp, Úc, Canada. Lâu lâu lại phải đọc tuyên cáo này, tuyên cáo nọ, lên án bọn cộng sản trong nước và tay sai ngoài nước. Lâu lâu lại có vụ đốt một quyển sách hay hăm dọa một nhà xuất bản nào đó đã dám bày bán quyển sách thiên cộng kia, biểu tình mấy chục ngàn người để chống một tên tâm trí bất bình thường không đủ tiền và đủ sức để kinh doanh nghiêm chỉnh nên chơi nổi treo hình Bác Hồ và cờ Việt Cộng, lâu lâu lại có biểu tình lết đệt vài người hay tự thiêu, ủi xe tăng vào Sứ quán Việt Cộng.(.....)

Nên tôi không ngạc nhiên mấy khi đọc các diễn văn, tuyên ngôn, tuyên cáo cùng các bài báo ở các loại báo biểu lá cải, các nhân vật cộng đồng tố cáo, mạ lỵ, chụp mũ tung bừa lẫn nhau, người oan, kẻ ung, cá mè một lứa. Trung tâm William Joiner tặng cái grant anh Thủy đang làm đó cũng gây ra một vụ kiện, đang đưa nhau ra ba tòa quan lớn Mỹ đây, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ. Anh có nhận xét gì không? Ngung trích.

Tội nghiệp quá chừng! Cả chục ngàn người Việt mất nước sống nhờ ở Mỹ, ông bà già chỉ có mỗi tháng mấy trăm tiền SSI, anh chị trẻ khuôn vác Giant, Safeway, chùi rửa cầu tiêu Mỹ lương 5 đô 50 xen một giờ, chắt chiu người 50, người 100 đô, gom góp làm thành khoản tiền để mướn luật sư Mỹ cãi cho mình ở trước tòa án Mỹ. Những người Việt khốn khổ ấy không có cách tự bảo vệ quyền lợi của mình nào khác ngoài việc trông mong ở pháp luật Mỹ.

Họ chỉ muốn nói có một câu: “Thưa quý ông William Joiner, mấy ông viết sử về chúng tôi, chúng tôi cảm ơn, nhưng làm sử về chúng tôi mà các ông nhờ bọn đảng viên đảng cộng sản viết thì oan chúng tôi lắm. Thưa quý ông, bọn đảng viên đảng Cộng sản Việt họ thù chúng tôi lắm. Họ đã thẳng tay bỏ tù, giết chết nhiều anh em chúng tôi ở trong nước chúng tôi. Nhân dân chúng tôi khổ vì họ lắm lắm. Để họ viết về chúng tôi ở Mỹ, họ sẽ mô tả chúng tôi với những hình ảnh, những lời lẽ rất khốn nạn, rất bẩn thỉu, rất đếu giả. Con cháu chúng tôi khi đọc những sách sử các ông nhờ bọn cộng sản viết về chúng tôi, chúng sẽ có những ý nghĩ không đúng về chúng tôi. Vì sợ như thế nên chúng tôi nhờ ba tòa quan lớn Mỹ đên trời Mỹ soi xét dùm chúng tôi”.

Đáng thương cho họ hơn nữa là việc họ nhờ pháp luật Mỹ quốc bảo vệ bị bà nhà văn kiêm nhà Tư tưởng sâu sắc Nguyễn Thị Hoàng Bắc nhắc đến bằng lời lẽ khinh bỉ: “Trung tâm William Joiner tặng cái grant anh Thủy đang

làm đó cũng gây ra một vụ kiện, đang đưa nhau ra ba tòa quan lớn Mỹ đấy, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ.”

Đau chứ! Bọn cộng sản nó thù ta, nó nói, nó viết những lời khinh thị ta, nó chửi ta, ta không đau, ta tỉnh queo. Nhưng nghe những người cùng sống với ta, những người ta tưởng là cùng phe ta, nói những lời khinh bỉ ta, ta đau chứ.

Nhưng thưa bà nhà văn kiêm nhà Tư tưởng sâu sắc, bà nói những người Việt tị nạn cộng sản chúng tôi trong những năm 2000 này giọng điệu, ngôn ngữ, suy tư giống y như những người Tiệp tị nạn cộng sản năm 1968, chúng tôi cũng làm những trò chống Cộng mà bà cho là nhằm nhí như những người Tiệp đã làm: lâu lâu ra một tuyên cáo kể tội cộng sản, đốt một quyển sách, hăm dọa một nhà xuất bản, biểu tình lết đệt vài người, tự thiêu, ủi xe tăng vào sứ quán cộng sản, vv...

Thưa vâng, bà nhà văn nói đúng, quả thật chúng tôi đã, chúng tôi đang, chúng tôi sẽ làm mãi những cái trò mà bà cho là nhằm nhí ấy, chúng tôi sẽ làm những trò ấy cho đến bao giờ bọn đảng viên cộng sản bị nhân dân chúng tôi nhổ vào mặt, bộp tai, đá đít, đuổi đi. Cám ơn bà, được bà làm phúc nhắc cho chúng tôi lên tình thần ra rít. Những người Tiệp tị nạn Tiệp Cộng phải bỏ nước đi sống lưu vong đã làm những cái trò bà coi là nhằm nhí ấy. Vậy mà cuối cùng họ đã thực hiện được ước mơ vàng son một đời của họ: Đuổi bọn đảng viên cộng sản Tiệp ra khỏi chính quyền, họ đã nhổ vào mặt, bộp tai, đá đít bọn đảng viên cộng sản trong nước họ, họ đã trở về đất nước của họ trong hạnh phúc và vinh quang, đất nước họ sạch boong không còn bóng thằng cộng sản nào, một người trong bọn họ bị cộng sản bỏ tù nay là Tổng Thống của họ.

Ôi! Ước gì chúng tôi sớm được hưởng cái hạnh phúc mà những người Tiệp chống Cộng đã được hưởng! Những gì đã xảy ra ở Nga, Hung, Tiệp, Lỗ, Ba Lan sẽ xảy ra ở Việt Nam quê hương chúng tôi. Nhất định thế! Ở Nga Lê-nin đã ra nằm ở bãi rác, ở Việt Nam Hồ Chí Meo sẽ ra nằm ở bãi rác. Chỉ có điều nhiều người trong chúng tôi không còn bao nhiêu thời gian sống nữa, chúng tôi người sáu bó, người bảy bó, có nhiều người tám bó, chín bó, chúng tôi mong ngày hạnh phúc đó sớm đến, chúng tôi mong được thấy đất nước chúng tôi sạch bóng cờ đỏ, đất nước chúng tôi không còn thằng đảng viên cộng sản nào trước khi chúng tôi đi ra khỏi cõi đời này.

Nđhb. Trích:

TVT: *Tôi nghĩ chúng ta không nên xen chuyện tiền bạc tràn tụa vào câu chuyện nghiêm chỉnh như thế này. Chị là nhà văn. Chị đánh giá như thế nào về sự giao lưu văn học trong và ngoài nước?*

HB: *Tôi sinh hoạt trong giới những người làm văn nghệ ở hải ngoại nên thường theo dõi ở lãnh vực này. Việc giao lưu sách vở, báo chí trong và ngoài nước chưa hoàn toàn tự do thoải mái, nhưng trong những năm gần đây, một vài tác phẩm có giá trị ở ngoài nước đã được phép chính thức in lại trong nước, như tập trường thiên Sông Côn Mùa Lũ của anh Nguyễn Mộng Giác, một số truyện ngắn của tôi và các bạn khác đã do Nhà xuất bản Phụ Nữ TP. Hồ Chí Minh in lại trong một tuyển tập, và sót dẻo nhất, tôi được Hoàng Ngọc Tuấn ở Úc cho hay, quyển Văn Học Hiện đại và Hậu hiện đại qua Thực tiễn Sáng tác và góc nhìn Lý thuyết sẽ được Trung tâm Ngôn ngữ & Văn hóa Đông Tây hợp cùng với Đại Học Sư Phạm in lại ở Việt Nam. Thật là một tin vui, bõ công chúng tôi hợp sức làm chung tạp chí Hợp Lưu 12 năm trước đây, với cố gắng làm một cây cầu giới thiệu văn học trong nước với người nước ngoài và ngược lại. Ở hải ngoại, nhóm Hợp Lưu bị chụp mũ là cộng sản, thì ở trong nước lại cho là một bọn xịa, hoặc là diễn biến hòa bình. Rõ chán mớ đời! Ngưng trích.*

Ở Mỹ, hình như không ai nói những ông bà làm tờ tạp chí Hợp Lưu là Việt Cộng, chỉ có người nói những ông bà ấy là bọn tay sai không công, không được mời của Việt Cộng, là những người không được Việt Cộng nhòm ngó gì đến mà vẫn tự nguyện bung dít Việt Cộng. Như lời bà Nguyễn thị Hoàng Bắc nói trên đây, tuy các ông bà Hợp Lưu bung dít Bắc Cộng nhưng vẫn bị chúng coi là bọn tay sai của CIA. Nhưng nói là nói thế thôi, các ông bà làm tờ Hợp Lưu vẫn phây phây, vẫn cứ bung dít Việt Cộng dài dài.

Tôi không được đọc trường thiên tiểu thuyết *Sông Côn Mùa Lũ* của ông Nguyễn Mộng Giác nên tôi không biết trong tác phẩm lớn và giá trị ấy – giá trị theo lời bà Nguyễn thị Hoàng Bắc - ông có viết gì về những thống khổ của dân Việt dưới ách cai trị tàn nghiệt của bọn cộng sản hay không. Chắc là không, bởi vì nếu tác phẩm có nội dung lên án bọn Việt Cộng, dù chỉ đã động xa xôi, bóng gió, sức máy chúng nó cho in và bán trong nước.

Kê cũng hay. Chỉ cần bọn cộng sản nó cho in lại vài truyện ngắn, truyện dài của mình là khen nó tốt, nó chơi được. Nó đàn áp nhân dân, nó làm nhân dân đói khổ, nó tham những dzàng trời, tối đất, nó ăn cắp tiền của nhân dân công khai, nó cắt đất dâng cho Tàu, nó bỏ tù mút chỉ những người khác. Mặc! Nó cho in lại mấy cái truyện của mình trong nước là nó tốt dzồi.

“Việc giao lưu sách vở báo chí trong và ngoài nước chưa hoàn toàn tự do thoải mái...” Kính thưa bà Nhà văn kiêm nhà Tư tưởng sâu sắc của Trung Tâm William Joiner, bà viết như thế phải chăng tôi có thể hiểu bà muốn nói “Việc giao lưu sách vở báo chí Việt giữa Orange County với Sài Gòn đã có nhưng chưa hoàn toàn tự do..” Nếu bà cho việc quyền truyện Sông Côn Mùa Lũ của ông Nhà văn Nguyễn Mộng Giác, một truyện gì đó của ông Nhà văn Nhật Tiến, vài truyện ngắn của bà, tác phẩm của ông Nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn ..vv... được bọn Bắc Cộng cho in và bán trong nước là việc “giao lưu sách vở báo chí” thì thưa bà, sao bà dễ tính quá dzậy bà?

“Giao lưu sách vở báo chí” gì mà mỏng quẹt như cái lưỡi mèo, mà chỉ bằng hai ngón tay tréo, mà méo xẹo như cái bị rách. Đừng nói đâu xa chỉ nói riêng ở Orange County, Cali thôi, đâu phải chỉ có ba ông Nguyễn Mộng Giác, Nhật Tiến, Hoàng Ngọc Tuấn, và bà - Nhà văn Nguyễn thị Hoàng Bắc - là những người Việt viết tiểu thuyết? Bộ mấy ông vừa kể và bà là đại diện cho giới người Việt làm văn nghệ ở Mỹ ư? Nếu bọn Bắc Việt Cộng không đăng mấy cái truyện ngắn của bà trong một tuyển tập xuất bản ở Sài Gòn thì phải chăng bà đã không nói như bà đã nói? Là người Việt Nam sống ở Sài Gòn, chắc bà cũng thấy bọn Bắc Cộng chúng nó giết người dã man, khủng khiếp ra sao trong trận Tết Mậu Thân ở Huế? Chắc bà cũng thấy trong tháng Ba, Tháng Tư năm 1975 đồng bào của bà vì ghê sợ bọn cộng sản mà liều chết chạy trốn chúng nó ra sao? Dù gì bà cũng đã sống mấy năm giữa lòng Sài Gòn đầy cờ đỏ và những bảng đỏ, chữ vàng xôn mắt “Không có gì..”, chắc bà cũng phải thấy Sài Gòn điêu tàn, tang thương, thấy người Sài Gòn bị chúng bắt đi tù mút chỉ, thấy bọn Bắc Cộng hành hạ người Sài Gòn, người Sài Gòn thù hận, khinh bỉ bọn Bắc Cộng đến như thế nào chứ? Người ngoại quốc người ta còn thấy, người ta còn thương, người ta còn phần hận thay, huống chi bà..!

Dù sao bà cũng là người Việt Nam. Vì bà thấy sống với chúng nó bà khổ, nên bà liều mạng bà xuống tàu ra biển.

Hai mươi mấy năm qua, mặc ai ở quê nhà khổ sở, sống dở, chết dở, bà sống bình yên trên đất Mỹ, chỉ vì bọn cộng sản cho in và bán ở trong nước mấy cái truyện ngắn vô thưởng, vô phạt của bà mà bà tự nhận bà là bạn của chúng nó! Có thể nào bà trâng tráo, bà chai đá đến cái độ bà thần nhiên nói: “Nó đánh chúng mày, kệ mẹ chúng mày, nó bỏ mí bà, bà bỏ mí nó!”

Nếu đi hết biên. Trang 89, 90. Trích:

HB: ... Tôi cũng đọc được thêm một tài liệu khác nhận định về tính cách của các cộng đồng lưu vong. Trích đoạn được dịch và in trong tập “Văn học Hiện đại và Hậu Hiện đại” của tác giả Hoàng Ngọc Tuấn:

“Trong cuộc sống lưu vong ở các nước Âu châu và Bắc Mỹ những năm cuối thế kỷ XX, những người đàn ông đến từ những quốc gia chậm phát triển và nhiều rối loạn chính trị ở châu Mỹ La tinh rất dễ trở thành những con người thất bại. Vỡ mộng về một cuộc sống dễ dàng, cùng lúc nhận ra sự mất giá trị của bản thân trước xã hội mới qua những trở ngại trong ngôn ngữ và/hoặc trong khả năng kinh tế, cộng thêm tình trạng sống như những người không có một địa vị xã hội nào, họ thường có nguy cơ rơi vào những triệu chứng tâm lý đa nghi hoang tưởng (paranoia), vĩ cuồng (megalomania), trầm uất (folie manfaco-megacolico), hay dẫn vật với khát vọng hồi hương. Để xây dựng giá trị bản thân trong xã hội mới, thay vì nỗ lực hội nhập và vươn lên từng bước với sự kiên nhẫn, nhiều người lao vào và bỏ nhiều thì giờ, sức lực và ngay cả tiền bạc để tạo nên những địa vị giả (pseudo-estado) trong những nhóm sinh hoạt chính trị mệnh yếu và đầy sự cạnh tranh cá nhân. Chính những điều này là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên những cuộc xung đột nội bộ các cộng đồng và sự mâu thuẫn hoặc đổ vỡ trong nhiều gia đình, vì trong lúc đó, đa số đàn bà thì thực tế hơn và do đó dễ hội nhập hơn vào đời sống mới.”

Nhận định này đúng với thực tế cộng đồng lưu vong Việt Nam ở Mỹ và ở vài quốc gia khác ở châu Âu, Úc. Riêng tại tiểu bang California nhận định này giúp chúng ta dễ dàng giải thích các hiện tượng chính phủ lưu vong mọc lên như nấm tại tiểu bang này, với đầy đủ các chức vụ từ tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, thứ trưởng, tổng tư lệnh quân đội cho tới tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng đều có đầy đủ tuốt luốt. Các chính phủ này mọc lên rồi tan đi, lại có các chính phủ khác thay thế.

TVT: Vui nhỉ! Tôi mà ở bên này tôi cũng lập chính phủ.

HB: Vậy sao? Nếu thế thì vừa vặn với nhận định vừa nêu trên của nhà tâm lý xã hội Pedro Lopez Pujo đối với đàn ông tị nạn! Những cuộc biểu tình rầm rộ, như anh biết đó, có khi lên tới vài chục ngàn người, như ban tổ chức từng phô trương, như cái lần để phản đối một anh chàng dở điên, dở khùng do những người thích ôm micro la hét giữa đám đông tổ chức, chỉ tổ tốn tiền thuế dân đóng góp để mướn cảnh sát địa phương canh giữ trật tự. Mọi chuyện sau đó thì cũng chìm xuống. Vùng tôi ở, lâu lâu cũng có lác đác biểu tình chống lai rai, chống trong nước và chống ngoài nước. Gần đây nhất, là chống những ca sĩ trong nước ra ngoài trình diễn. Ngưng trích.

Anh tác giả mĩa mai: “Tôi mà ở bên này tôi cũng lập chính phủ..” Dễ thôi. Tị nạn ở Mỹ anh Việt Nam nào lập chính phủ mà không được. Xứ Tự

do mà. Nhưng ở xứ Bắc Cộng, đừng nói đến chuyện lập chính phủ, bố anh năn nỉ anh nói nửa câu chỉ trích bọn cộng sản cầm quyền tàn ác với nhân dân anh cũng không dám.

Vì đây là bài viết về tập “*Nếu đi hết biển*” nên tôi không viết về những cái hèn mạt của bọn gọi là văn nghệ sĩ xứ Bắc Cộng, trong số có Trần Văn Thủy, “*bạn*” của những ông bà nhà văn kiêm nhà Tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Thị Hoàng Bắc. Tính chất hèn mạt của những kẻ gọi là văn nghệ sĩ Bắc Cộng bị chính anh già Tổng Bí Nguyễn Văn Linh của họ phơi trần trường khi anh ta tuyên bố làm phước “*...Cởi trói cho văn nghệ sĩ...*” Một số ký giả Pháp gọi nền báo chí Việt Nam cộng sản là “*la presse Vietnamienne muselée*” (“*Cái báo chí Việt Nam bị rọ mõm*”). Con người không bị rọ mõm, chỉ có con chó mới bị rọ mõm. Con người mà bị rọ mõm thì người còn khôn nạn hơn con chó!

Con “*người*” Trần Văn Thủy có được Tổng Bí Nguyễn Văn Linh “*cởi trói*”, “*cởi rọ mõm*” không?

Lại mới đây có một người làm thơ xứ Bắc Cộng phóng lên Internet bài thơ về bọn văn nghệ sĩ Bắc Cộng mà người làm thơ này ví với loài chó, bài thơ trong có mấy câu, tôi nhớ không đúng nguyên văn:

*Bảo cầm mõm là cầm mõm
Bảo vào gậm giường là chui vào gậm giường
Bảo sửa là tranh nhau sửa
Bảo ăn cắt là tranh nhau ăn cắt...*

Vậy mà ở Mỹ vẫn có những ông bà nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc lấy làm vinh hạnh ngồi với những “*Con người*” bị rọ mõm và chuyên ăn cắt.

Không thể đem bất cứ một cộng đồng tị nạn chính trị nào trên thế giới ra so sánh với cộng đồng dân Việt Nam tị nạn cộng sản. Dân Hung, dân Tiệp tị nạn là những người dân không chịu sống dưới sự cầm quyền độc ác của bọn cộng sản tiếm quyền trong nước họ, họ chưa bao giờ cầm súng bắn nhau trên bãi chiến trường với bọn cộng sản, và họ cũng không bị bọn cộng sản bỏ tù ngày nào. Dân tị nạn Việt Nam là nhân dân một quốc gia bị bọn cộng sản xâm chiếm, bị cộng sản cướp hết của cải, nhà đất. Dân tị nạn Việt Nam từng cầm súng bắn lại bọn cộng sản trong hai mươi năm. Cuộc vượt biển bằng thuyền của dân Việt Nam là cuộc tị nạn lớn nhất trong lịch sử loài người.

Ở Mỹ những chính phủ Việt Nam lưu vong, phục quốc mọc lên, tan đi..., thì đã sao?

Việc ấy cho thấy ở Mỹ người Việt sống tự do quá đỗi, người Việt ở Mỹ ai muốn làm gì cũng được, không phải là những con chó bị rọ mõm và chuyên ăn cứt. Việc ấy chứng tỏ lòng người Việt tị nạn ở Mỹ sôi nổi, cháy lửa, muốn có những phong trào, những lực lượng chống Cộng. Cứ nghe ai nói chống Cộng là người Việt tị nạn ủng hộ, đóng góp tiền gây quỹ, cứ nghe ai bị tố là tay sai cộng sản là người Việt khinh bỉ, chửi rủa. Chỉ vì người Việt tị nạn ở Mỹ căm thù cộng sản quá đỗi sâu nặng.

Khi nghe nói có tên treo ảnh Già Hồ, những người căm phẫn đầu tiên đến phản đối trước tiệm của y là những ông già, bà lão. Khi thấy đồng bào đến mỗi ngày một đông, những kẻ lợi dụng mới nhảy vào ăn cớ. Nếu số người biểu tình lên đến mấy chục ngàn người, tại sao lại không cho người ta phô trương?

Năm 1980, sau 24 tháng tù kéo dài thành ba năm, tôi trở về mái nhà xưa. Gặp tôi, anh bạn tôi là **Phan Nghị** nói: *“Mày chịu khó đến Hội Văn Nghệ sinh hoạt đi. Một, hai tuần đến một lần cũng được. Mày có thể khai với bọn phường, quận là mày sinh hoạt ở Hội Văn Nghệ Thành Phố, mày sẽ đỡ bị chúng nó gọi ra kiểm điểm ở phường...”* Những năm 1980, 1981, bọn cộng sản đang say men chiến thắng, việc vác mặt mo đến cái gọi là **Hội Văn Nghệ Thành Phố** để được yên thân là việc nên làm. Tôi đến Hội và ở đấy tôi thấy hai anh *“phi cầm, phi thú”* trong một buổi gọi là *“sinh hoạt”*.

Phi cầm, phi thú là con dơi. Con dơi có cái đầu như con chuột, có vú nhưng lại có cánh như con chim. Đi với chim, con dơi nói: *“Tôi có cánh, tôi cùng loài với anh”*, đi với chuột, con dơi nói: *“Tôi là chuột, đầu tôi, tai tôi, răng tôi giống hệt anh.”* Quân tử Tàu dùng thành ngữ *“phi cầm, phi thú”* để gọi những anh chị đầu tron như mỡ chui vào đầu cũng lọt.

Việt Phương, Tổng thư ký **Hội Văn Nghệ Giải Phóng Thành Phố**, lên cái gọi là **Thành ủy** nghe bọn cán bộ Thành thông báo những cái gọi là nghị quyết của bọn gọi là Trung Ương, về Hội Văn Nghệ Giải Phóng Thành Phố. Nghe mười, Viễn Phương về lõm bõm, lúng búng nói lại được ba, bốn, chẳng đâu ra đâu, mà cũng chẳng ma nào cần nghe. Trong những buổi gọi là sinh hoạt như thế, bọn văn nghệ sĩ Sài Gòn ngồi một bên, bọn gọi là văn nghệ Giải Phóng ngồi một bên, hai phe đối diện nhau. Hai anh **Phạm Trọng Cầu**, **Trịnh Công Sơn** không muốn ngồi cùng bọn văn nghệ sĩ Sài Gòn chúng tôi. Chắc hai anh khinh chúng tôi hay hai anh căm thấy ánh mắt của chúng tôi khinh bỉ hai anh, nhưng hai anh không thể ngồi cùng hàng với bọn

văn nghệ Giải Phóng vì chúng không cho hai anh ngồi với chúng. Hai anh tìm hai cái ghế ngồi riêng ở một bên cạnh. Trong một lần nhìn thấy hai anh Phạm Trọng Cầu, Trịnh Công Sơn ngồi xó rọ bên cạnh như thế, tôi nhớ đến câu “*phi cầm, phi thú*”.

Năm 1980 ở Sài Gòn, 2004 ở Mỹ. Sau 24 năm, hôm nay tôi lại thấy ở Mỹ có những anh, những chị văn nghệ sĩ “*phi cầm, phi thú*”. Những anh, những chị văn nghệ sĩ “*phi cầm, phi thú*” ấy giống chúng tôi vì họ cũng từng là văn nghệ sĩ Sài Gòn như chúng tôi, họ cũng sống ở Mỹ như chúng tôi, giống chúng tôi nhưng họ lại thân mật với bọn cộng sản trong nước. Không biết họ có biết, chỉ vì chúng tôi chống Cộng nên bọn Cộng sản mới làm thân với họ, mới o bế họ, chỉ vì tất cả anh em chúng tôi chống Cộng nên bọn Cộng mới bóc họ là “*những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc, những người dũng cảm..*” Họ được bọn cộng sản bóc như thế vì họ sống ở Mỹ, nếu họ sống ở Sài Gòn bọn cộng sản rọ mõm họ và coi họ không bằng cục cứt.

Chương Sáu của tập “*Nếu đi hết biển*”, từ trang 67 đến trang 77, anh Đạo Diễn bị rọ mõm Trần văn Thủy “*nói chuyện*” với người bạn của anh là nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến. Nội dung không có gì đáng kể, chỉ là những lời hoa hòe hoa sỏi linh tinh, riêng thấy có mấy đoạn dưới đây:

Trần văn Thủy: *Rõ ràng hòa hợp, hòa giải là cần, là “sinh lộ” cho dân tộc ta như anh nói, nhưng tôi không nghĩ nó là thần dược chữa bách bệnh như mắt dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bất công như anh hy vọng đâu. Nhưng trên tiến trình hòa hợp, hòa giải đó, anh nghĩ sao về những khuynh hướng cực đoan trong cộng đồng VN ở hải ngoại đại để như những chủ trương không du lịch về VN, không gửi tiền về trợ giúp thân nhân cũng như các công tác từ thiện ở VN, không tiêu thụ những sản phẩm sản xuất từ trong nước, và cả việc tẩy chay gây rối khi những ca sĩ từ trong nước qua đây trình diễn?*

Nhật Tiến: *Tôi cảm thông tâm trạng của những con người còn duy trì những chủ trương cứng rắn đó, nhưng con đường cứu nước của họ chỉ là một thứ đường mòn vô dụng không đem lại một lợi ích nào cho dân tộc nếu không nói là lại còn làm cản trở bước tiến của dân tộc. Tôi thường nghe rất nhiều lần người ta nhân danh quyền lợi của 80 triệu đồng bào ở trong nước để phát động những cuộc đấu tranh theo kiểu như trên, nhưng hầu như họ chẳng hiểu gì về tâm tư hay nguyện vọng đồng bào ở quê nhà. Ổn định và phát triển, theo tôi nghĩ, đó là khuynh hướng chung của thành phần đa số của dân tộc trong hoàn cảnh hiện nay. (.....)*

TVT: Ở Mỹ, người cầm bút có đủ tự do để viết tất cả những gì mình muốn viết chứ?

NT: Về đại thể thì ai cũng cho là như thế, nhưng thu hẹp vào những cộng đồng nhỏ nhoi thì vấn đề có khác, nhất là cái cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vốn đã từng có nhiều năm chất ngất hận thù đến độ không chấp nhận một sự suy tư nào khác hơn là sự suy tư đã đông đá trong đầu óc của họ. (.....)

TVT: Anh có cho phép tôi đưa những cuộc đàm thoại kiểu như thế này vào một cuốn sách sẽ in không?

NT: Những gì tôi đã nói ra, tôi không bao giờ ngại ngần là nó sẽ bị phổ biến thành công khai, dù ở bất cứ nơi nào. Đó là một sự trung thực cần có tôi thiếu ở nơi người cầm bút... Ngưng trích.

Lời ghi ở cuối bài cho biết anh Trần Văn Thủy nói chuyện như trên với nhà văn Nhật Tiến trong “*một ngày sương mù dày đặc ở California tháng 1 năm 2003*”. Trước khi viết về chuyện những lời nói của ông nhà văn kiêm kiêm nhà tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến với người bạn Đạo diễn bị rọ mõm của ông gọi cho tôi nghĩ gì về ông, xin quý vị đọc một bài viết cũ của ông Nhật Tiến.

Nhà văn Nhật Tiến xuống thuyền vượt biển sang Mỹ khoảng cuối năm 1980 hay đầu năm 1981. Trên đất Mỹ ông viết bài “*Hoàn cảnh sáng tác của anh chị em văn nghệ sĩ ở quê nhà*” ngày 28-10-1981, đăng trên Tạp chí **Khai Phóng** ở Hoa Kỳ được **Văn Học Miền Nam** của Võ Phiến trích đoạn.

Trích:

Sau năm 1975, anh chị em văn nghệ sĩ ở quê nhà đã phải trải qua nhiều thời kỳ sống trong một bầu không khí đe dọa thường trực. Trước hết là đợt tảo thanh sách báo cũ do chi đoàn Thanh niên và ban Thông tin Văn hóa thuộc các phường, quận tự ý tiến hành công tác, coi như một việc đương nhiên phải thi hành. Đây là thời kỳ phải nói là “quân hồi vô phùng” nhất, bởi vì trong công việc tiến hành tảo thanh sách báo không có một chỉ thị nào rõ rệt, không có một tiêu chuẩn nào được đề ra, thậm chí cũng không có một quy định nào minh bạch để chỉ định những thành phần nào được quyền xông vào nhà các tư gia để khám xét.

Chỉ cần một toán thanh niên, bất cứ từ đâu tới, đeo trên cánh tay trái một sợi băng đỏ, và một người trong đám tự xưng là đại diện cho chi đoàn Thanh niên phường, không xuất trình giấy tờ chứng minh, là cũng đủ khiến cho gia chủ phải mở rộng cửa cho họ ulla vào lục lọi khám xét, không chỉ ở trên kệ sách trưng bày những sách báo mà ở cả gầm giường, hộc tủ, các xó kẹt, ở phòng ngoài, trong nhà trong, thậm chí đến cả phòng ngủ riêng tư cũng bị xộc vào bới lộn lung tung đủ thứ. Chính căn nhà của tôi đã chịu một

cảnh khám xét như thế năm 1975 vào khoảng hơn một tháng sau khi miền Nam hoàn toàn rơi vào tay cộng sản. Họ đã ulla vào nơi trú ngụ của tôi, theo cung cách như tôi đã trình bày ở trên, với nhân số 25 người và trong suốt một buổi tối kéo dài từ 6 giờ chiều đến gần 12 giờ đêm. Máy căn phòng trong căn nhà của tôi trong phút chốc biến thành một đồng rác tràn ngập hồ sơ, giấy tờ. Sách báo vút ngổn ngang bừa bãi, trên nền nhà, giữa lối đi, trong bếp, ngoài sân, không còn thiếu nơi nào là không vương vãi những thư từ, tài liệu ghi chép và những bản thảo của những cuốn sách đã in hoặc đang viết dở dang chưa hoàn tất. Cuối cùng họ rút đi và mang theo của tôi trên 2.000 cuốn sách đủ loại, kể cả những cuốn tự điển bách khoa bằng Anh ngữ hay Pháp ngữ. Tiếc xót nhất là toàn bộ những tác phẩm của giới văn nghệ Miền Nam, toàn bản quý có chữ ký và triện son đề tặng của các tác giả, trong số đó có cả những thủ bút của Nhất Linh, Đông Hồ, Vi Huyền Đắc, Vũ Hoàng Chương, Thanh Lãng, Hồ Hữu Tường và nhiều nhà văn, nhà thơ khác. Cuộc khám xét và tịch thu một cách trắng trợn và vô luật pháp đó đã đem lại cho tôi một nỗi ám ảnh trong suốt những năm sau này khi còn sống dưới chế độ cộng sản. Đối với giới văn nghệ sáng tác thì điều đó lại càng cần ghi nhớ hơn để không chủ quan khinh địch. Chỉ cần sơ sẩy ở một hành vi nhỏ, bỏ vương một bài thơ, một đoạn văn, một mẫu nhật ký có tư tưởng chống đối chế độ, thì cuộc đời đang yên lành, trong một sớm một chiều có thể qua một ngã rẽ đen tối mới với tù đầy, khổ sai lao động dễ như người ta thay đổi một tấm áo.

Tiếp theo là chiến dịch ruồng bắt các văn nghệ sĩ, ký giả được thực hiện vào đầu năm 1976. Đây là thời kỳ khủng bố gắt gao nhất đối với anh chị em văn nghệ sĩ. Một bầu không khí nặng nề đến nghẹt thở bao trùm giới cầm bút. Hôm nay gặp nhau mỉm cười gượng gạo, ngày mai đã có tin về nhau, kẻ này bị bắt ban đêm, kẻ kia bị chặn bắt ở đầu phố giữa ban ngày. Nhiều cuộc lục soát tại nhà những văn nghệ sĩ lại được tung ra, lần này không còn tính chất tự phát ở quận, ở phường nữa, mà do những bàn tay chuyên nghiệp của sở Công an cấp thành. (.....)

Một yếu tố khác cũng cần phải ghi nhận là ở quê nhà, ai thoát khỏi cuộc ruồng bắt kỳ này thì không có nghĩa là sẽ được buông tha mãi mãi. Ai đã bị bắt, bị giam cầm và rồi được thả ra cũng không có nghĩa là kể từ đó sẽ được yên thân, dù sau đó không có thêm một hành động nào gọi là chống đối chế độ. Như vậy tình cảnh của anh chị em văn nghệ sĩ ở quê nhà là tình cảnh của một đời sống bị đe dọa bắt bớ thường trực, đêm đêm không bao giờ được nằm yên giấc; một tiếng chó sủa, một giọng nói to, một lời kêu cửa hay một tiếng động cơ xe hơi từ xa vọng lại gần rồi đi ngang trước nhà, tất cả đều có thể khiến anh chị em choàng tỉnh, lắng nghe, có khi ngồi dậy tính toán dặn dò người thân để sẵn sàng ứng phó nếu quả như lần đó chính là

lần Công an thành đã tới đập cửa. Trong nhà, mọi người lúc nào cũng để sẵn một cái túi xách tay, trong đựng một bộ đồ thay đổi, một cái áo ấm, một cái khăn mặt, một cục xà-bông và một bộ đồ chải răng. Có tiền nữa thì thêm vài gói thuốc lá. Ngăn ấy đồ dùng sẵn sàng để đó, khi cần tới là có thể xách đi, khỏi sự một cuộc đời phải rời gia đình yên ấm để nếm mùi khổ nhục của lao tù. Chuẩn bị xong thì chờ đợi. Ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác. Có lắm lúc mọi người đã chán ngấy cái cảnh phải choàng tỉnh, ngơ ngác, thức dậy vào ban đêm khi nghe tiếng chó sủa, hoặc cân não đã quá căng thẳng về sự đợi chờ cái gì sẽ xảy đến, nên nhiều người đã cầu mong thôi thì đằng nào cũng một lần, có bắt thì bắt sớm đi để đầu óc đỡ chợp chờn trong tình cảnh lo âu thường trực.

Đó là lý do trong suốt năm năm trời sống dưới chế độ cộng sản tôi không hoàn tất được một bản thảo nào, dù chỉ là một truyện ngắn. Trong khi đó, bên ngoài xã hội với tất cả những đổi thay đột ngột và phủ phàng của nó, người làm văn nghệ có biết bao nhiêu đề tài để sáng tác. Thậm chí trong vài năm đầu sau tháng 4 năm 1975, những anh em chưa bị bắt giữ, khi gặp nhau chỉ biết hỏi thăm về tình trạng gia đình của nhau một cách e dè. Hoặc giả nếu thân thiết, tin cậy nhau lắm thì mới bày tỏ cho nhau về nỗi niềm khao khát xây dựng một tác phẩm viết về xã hội mới. Có thể nói ai cũng mơ ước sẽ có một ngày được cầm bút trở lại để nói lên tất cả những tâm tư của mình, nhưng hầu như ai cũng còn kiêng dè, không phải vì không có một chỗ kín đáo để ngồi viết mà vì sợ những cuộc khám xét bất thần ụp đến, nếu đột không kịp bản thảo thì chắc chắn sẽ lãnh những hậu quả vô cùng nặng nề, không chỉ riêng cho mình mà cả vợ con, gia đình, đều bị vạ lây nữa.

Rồi thì thời gian càng trôi qua, những dữ kiện dày đặc của đời sống cứ mỗi ngày một chồng chất thêm lên, xô lấn lên nhau, khóa lấp lẫn nhau, và tôi chợt phát giác ra rằng với trí nhớ ngày càng kém cỏi của mình, tôi không thể ghi gởi được hết những biến cố, những trường hợp, những hoàn cảnh rất cần thiết dùng làm chất liệu cho tác phẩm, nếu không kịp thời ghi chép lại, Như vậy dù muốn dù không, tôi vẫn phải cầm bút trở lại, không phải để viết một tác phẩm nhưng là để ghi gởi những dữ kiện. Tôi ngay trang cuốn ghi chép tài liệu ấy bằng một cuốn tập soạn bài Vật lý. Tôi chăm chỉ làm công việc ấy mỗi ngày. Có những biến cố tôi ghi lại hàng trang giấy. Có những dữ kiện tôi chỉ viết vắn tắt vài hàng. Lại có những chi tiết mang một nội dung liên hệ đến vấn đề an ninh sinh tử của những người khác tôi chỉ ghi bằng những ký hiệu riêng. Nhưng công việc này chỉ kéo dài được vài tháng thì vụ đánh tư sản bùng nổ ra ở Sài Gòn với tất cả những chiến dịch khủng bố qui mô của cộng sản. Toàn dân Sài Gòn lại sống trong những ngày cực kỳ ngộp thở. Hầu hết những người buôn bán có máu mặt đều bị những toán thanh niên đóng chốt ở lì vài ba ngày, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập, để các

toán công tác thi hành nhiệm vụ khám xét, đào bới, và kiểm kê toàn bộ tài sản. Nhiều gia đình tuy không thuộc diện bị kiểm kê nhưng vẫn bị các toán thanh niên áp vào nhà, chỉ giản dị với lý do: “tình nghi chứa chấp đồ tẩu tán tài sản của giới thương nghiệp tư bản tư doanh”. Anh chị em văn nghệ sĩ cũng lại phải đôn đáo tẩu tán sách vở, nếu còn cất giữ, của mình, vì các cuộc khám xét có thể ủa đến bất chợt đó, chẳng nhắm vào một đối tượng nào duy nhất mà bất cứ nhà ai. Nhưng trong hoàn cảnh nhà ai cũng có thể bị ruồng xét như thế thì còn đâu là chỗ an toàn để cất giữ? Nhiều nhà tưởng đã giấu kín được mở sách quý sau những đợt tảo thanh kỳ trước, nay đâm ra mệt mỏi, thất vọng, chán chường, đem tất cả những tài liệu còn cất giấu được cho vào bếp đun ráo trội. Ở trong nhà của tôi, bên cạnh bếp lúc nào cũng có sẵn hai bao tải, trong đựng toàn những sách quý (mà tôi ký cốp mua lại được ở chợ trời những năm sau này). Tôi chuẩn bị nếu có bị phát giác thì đành nói là chỉ dùng những sách cũ này để đun bếp trong khi nhà không còn tiền mua than, mua củi. Ở trong xã hội cộng sản con người phải đối trá hèn hạ như thế đấy, nhưng vì an ninh bản thân, vì sự ràng buộc với những người thân khác, đành là phải nhẫn nhục, và chẳng còn nói được cái gì khác hơn khi phải đối thoại với loại người không còn tâm địa con người. Trong khung cảnh khét lẹt mùi khùng bố như thế, tôi đành phải đem đốt tập ghi chú của tôi, vì nhớ đến những cuộc khám xét tỉ mỉ tại những nhà bị kiểm kê, dù có nguy trang cách nào cũng bị cán bộ moi ra bằng hết với những cuộc đục tường, nạy gạch bông ở nền nhà, đào bới từng thước đất, dỡ tung đến cả những chậu hoa ngoài bờ tường, thậm chí còn có nơi bị gỡ cả bàn cầu ra để khám xét nữa (.....) Nhật Tiến.

Vừa mới thoát được sang Mỹ, hết còn sợ bọn công an Thành Hồ đầu trâu, mặt ngựa nửa đêm rì rì xe bông đến nhà còng tay đưa vào Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, những gì được nhà văn Nhật Tiến tả đó chỉ là một phần của cuộc sống thâm, đen tối của nhân dân Sài Gòn sau khi bọn bộ đội Bắc Cộng ngơ ngáo kéo vào thành phố. Sự thật bi thảm, ghê rợn không phải gấp trăm mà gấp ngàn lần. Không ai có thể tả cho người khác cảm được sự bi đát của cuộc sống ấy.

Năm 1981, nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến gọi bọn đảng viên cộng sản là bọn “không còn tâm địa con người.” Năm 2003 cũng Nhà văn Nhật Tiến nói chuyện thân mật với một trong những kẻ bị ông gọi là bọn “không còn tâm địa con người”. Tôi théc méc không biết qua hai mươi mùa cóc chín, đến năm 2003 phải chẳng ông Nhật Tiến đã thay đổi? Ông có thể làm “bạn” với những tên “không có tâm địa con người” vì nay ông giống chúng? Vì đến năm 2003 ông cũng là người “không có tâm địa con người”

như chúng? Chỉ những người giống nhau mới có thể là bạn của nhau. Trần Văn Thủy chỉ có thể nói chuyện êm đềm được với những người “*bạn*” của anh như những ông, bà Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong, Cao Xuân Huy, Trương Vũ, Nhật Tiến. Nếu anh ta nói chuyện với những người không giống anh ta, những người không phải là “*bạn*” của anh ta, những người không ở trong bọn “*không có tâm địa con người*” như anh ta, những người như các ông Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Văn Chức, Phan Nhật Nam, Nguyễn Chí Thiện, sóng gió, bão táp nổi lên liền một khi. Sức mảy mà những ông còn tâm địa con người chịu ngoan ngoãn trả lời những câu hỏi của Anh Đạo diễn bị rọ mõm, không có tâm địa con người như mấy ông, bà đã được rung Tâm William Joiner Ấn Phân của Rockefeller Foundation khoác cho cái áo thun làm bằng giấy vệ sinh là “*những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính, những cá nhân dũng cảm đứng đầu gió...*”

Tôi hơi lấy làm lạ khi thấy những ông bà “*nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính...*” của Trung Tâm William Joiner có vẻ lép vế quá đỗi khi trả lời những câu phỏng vấn của anh Anh Đạo diễn bị rọ mõm: Các ông bà trả lời nó không như đàn em trả lời đàn anh mà như học trò cung kính trả lời thầy giáo. Nó hỏi chuyện gì, mấy ông bà khép nép nói về chuyện đó, không ông bà nào hỏi lại nó một câu cho ra hồn.

Ngôn ngữ của anh bị rọ mõm Trần Văn Thủy trong tập “*Nếu đi hết biển*” cho thấy anh ta tự cho anh là đàn anh; có hai lần anh ta chặn họng, sửa lưng “*những nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính.*”

Một lần bà Nguyễn thị Hoàng Bắc vừa mở mồm nói đùa:

Hoàng Bắc: Anh cần “*lý lịch*” hay “*trích ngang?*”

Trần Văn Thủy (kê ngay tú đứng vào mồm bà Nguyễn thị Hoàng Bắc):
Chị vui tính thật, nhưng đừng gây sự với tôi...

Lần thứ hai khi ông Nhật Tiến đề cao cái ông gọi là “*con đường hòa hợp, hòa giải dân tộc*”:

Nhật Tiến: ...*Theo tôi nghĩ, con đường hòa hợp hòa giải dân tộc là sinh lộ duy nhất để đem quê hương ra khỏi tình trạng mất tự do dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến và tràn lan tệ nạn tham nhũng và bất công như hiện nay.*

Trần Văn Thủy (sửa lưng: Em ơi, đừng tưởng bở.): *Rõ ràng hòa hợp, hòa giải là cần, là “sinh lộ” cho dân tộc ta như anh nói, nhưng tôi không nghĩ nó là thần dược chữa bách bệnh như mất dân chủ, nghèo nàn, chậm tiến, tham nhũng, bất công như anh hy vọng đâu..*

Mèn ơi...! Hòa hợp, hòa giải ký gì, ông ngoại ơi! Không có hòa hợp, hòa giải gì với chúng nó cả. Việc phải làm là đuổi chúng nó ra khỏi chính quyền. Bọn cộng sản còn cầm quyền là không thể có chuyện xã hội ổn định, kinh tế phồn thịnh, đất nước phát triển, nhân dân no ấm. Nếu có thể hòa hợp với bọn cộng sản để xây dựng đất nước, để đem lại no ấm cho nhân dân, những người Nga, Tiệp, Hung, Ba lan, Lỗ, Nam Tư, Đức... đã làm rồi. Những người dân Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa – quốc gia đã bị cộng sản xâm chiếm, đã bị diệt nhưng vẫn sống trong trái tim những người dân chân chính – sau cuộc chiến 20 năm đẫm máu với bọn Bắc Cộng, sau 20 năm bị bọn Bắc Cộng hành hạ, đày đọa, giết hại, lại càng không thể hòa hợp, hoà giải với bọn cộng sản. Bọn cộng sản đã bị đuổi cổ ra khỏi chính quyền ở những nước Nga, Tiệp, Hung, Ba lan, Đức..., bọn cộng sản Bắc Cộng rồi cũng sẽ bị nhân dân Việt nhổ vào mặt, bọp tai, đá dít đuổi đi. Ở Nga, tượng Lênin đã ra nằm ở bãi rác, ở Việt Nam xác anh Già Hồ nhất định sẽ bãi rác ra nằm...

Trung Tâm William Joiner Ấn Phân Rockerfeller bóc ông Nhật Tiến là “*người dưng cảm đứng đầu gió...*”

Không biết ông Nhật Tiến có thấy **ngượng** chút nào vì hai tiếng “*dưng cảm*” đó không?

Khi ông sống trong nước, từ năm 1975 đến năm 1980, theo lời ông kể, ông đã không có một xu dưng cảm nào, ông đã sợ hãi quá đỗi. Năm năm sống trong lòng Sài Gòn đau thương, quằn quại, rên siết..., không những ông không viết được một cái truyện ngắn cò ke lục chót nào, ông còn không dám giữ cả quyền vở ông ghi chép những chuyện tang thương ngẫu lục xảy ra quanh ông. Trong năm năm ấy ông cẩn thận giữ mồm, giữ miệng, ông không ngồi cả buổi ở những quán cà phê vỉa hè chờ bọn văn nghệ sĩ Ngụy đến góp tiếng chửi cộng sản cho đỡ cảm phần. Ông không nghe, không loan những tin đồn quân phục quốc sắp trở về lấy lại thủ đô, bọn Bắc Cộng chạy vắt giò lên cổ về Bắc không kịp. Ông không làm gì, ông không nói gì để bọn Bắc Cộng bắt ông. Ngày ngày ông tích cực đi “sinh hoạt” ở nhà văn hóa quận. Ông dạy những em thiếu nhi khăn quàng đỏ cháu ngoan Bác Hồ cái trò xếp giấy thành hình con chim, bông hoa – tên tiếng Nhật của cái trò xếp giấy ấy là Origami. Ngồi với bọn cộng sản ông thành khẩn cảm ơn Bác và Đảng đã cho ông được sáng mắt, sáng long. Ông sống mèm nhũn như thế cho đến ngày ông có dịp lên bước xuống tàu vượt biển.

Trong khi ông Nhật Tiến sống nem nẹp, nơm nớp như thế thì có những người Sài Gòn họp lại để chống bọn cộng sản cướp nước. Nhiều lắm, ngay

từ những ngày đầu tháng Năm 1975, tôi chỉ kể ở đây mấy người tôi biết rõ. Như **Tú Kếu Trần Đức Uyển**. Ở trong ban lãnh đạo một tổ chức chống Cộng, Tú Kếu bị chúng bắt rất sớm. Trong lúc ông Nhật Tiến, ông “*nhà văn, nhà tư tưởng sâu sắc đáng kính, nhân vật dũng cảm đứng đầu gió*” của Trung Tâm William Joiner không dám giữ quyền vở ông “*ghi gó*” những dữ kiện, có những người như **Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Duy Trác, Trần Ngọc Tự, Lý Thụy Ý**... viết những bài, những bản nhạc, chụp những bức ảnh mô tả, ghi lại cuộc sống cực khổ của nhân dân gửi ra nước ngoài; có những người như các Tu sĩ Phật Giáo **Trí Siêu Lê Mạnh Thát, Tuệ Sĩ Phạm Văn Thương**, Ni cô **Thích Trí Hải**, như Luật sư **Phạm Quang Cảnh**, Giáo sư **Nguyễn Quốc Sùng**, Kỹ sư **Lê Công Minh** tổ chức anh em thành đoàn thể, viết tuyên ngôn không sống chung với cộng sản, mua súng, lập chiến khu. Những người ấy, những người như Tú Kếu, Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Duy Trác, **Hiếu Chân Nguyễn Hoạt**, Lý Thụy Ý, Tuệ Sĩ, Trí Siêu Lê Mạnh Thát, Phạm Quang Cảnh, Nguyễn Quốc Sùng, Lê Công Minh về tri thức, thông minh không kém ông Nhật Tiến mà về sự ngu xuẩn cũng không hơn ông Nhật Tiến; các ông ấy tất nhiên biết việc mấy ông làm là nguy hiểm, không phải nguy hiểm suông, không phải nguy hiểm vài ba năm ngồi tù gãi háng phây phây ăn ngủ chờ ngày ra tù, vênh váo về đời làm chính khách quốc gia, mà là nguy hiểm đến tính mạng, nguy hiểm tử hình, nguy hiểm án tù chung thân, án tù hai mươi năm, nguy hiểm bị chết thảm trong ngục tù. Hơn ai hết mấy ông ấy biết sống trong gông cùm cộng sản mà chống nó là nó giết. Trong số mấy ông trên đây chỉ có hai Tu sĩ Tuệ Sĩ, Trí Siêu không có vợ con, còn thì ông nào cũng đùm đê thê nhi một đống. Nhưng mấy ông ấy vẫn quên vợ con, vẫn liều thân, liều mạng sống chống Cộng sản. Mấy ông ấy không chịu làm thứ người không có xương sống, mấy ông ấy không chịu cúi đầu, khom lưng, uốn gối làm Cỏ Đuôi Chó!

Chỉ vì là người, người có xương sống, vì không chịu làm Cỏ Đuôi Chó, các vị tôi vừa kể trên đây đã bị bọn Công An VC Thành Hồ bắt, bỏ tù, xử tử thẳng tay: Hiếu Chân Nguyễn Hoạt chết trong đêm khuya ở nhà tù Chí Hòa, Dương Hùng Cường chết trong đêm lạnh trong xà-lim nhà tù Số 4 Phan Đăng Lưu, Luật sư Phạm Quang Cảnh bị chúng bắn chết năm 1985, Giáo sư Nguyễn Quốc Sùng 82 tuổi, chết năm 1996 ở Trại Tù Khổ Sai Z 30 A, Xuân Lộc, Đồng Nai, Kỹ Sư Lê Công Minh bị án tù khổ sai chung thân, Trí Siêu Lê Mạnh Thát, Tuệ Sĩ Phạm Văn Thương bị án 20 năm, Ni cô Trí Hải tù 4 năm, Doãn Quốc Sĩ tù 9 năm, Lý Thụy Ý tù 6 năm, Duy Trác, Trần Ngọc Tự tù 4 năm.

Kể ra trong thời loạn, mình là phó thường dân, gặp bọn ác ôn hung hãn khát máu chúng nắm quyền, chúng giết người không gớm tay, chúng là bọn “*không có tâm địa con người*,” như ông nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến nói, mình có làm Cỏ Đuôi Chó cũng chẳng có gì đáng xấu hổ lắm. Nhưng khi mình sống an ninh, mình được pháp luật USA bảo vệ, bọn ác ôn Quỷ Đỏ không làm hại được mình, không sờ được vào cái lông chân của mình, mình cũng tự nguyện cong lưng làm Cỏ Đuôi Chó thì... hèn hết nước nói!

Cứ chê Cỏ Đuôi Chó hèn, kể ra Cỏ Đuôi Chó cũng không hèn bằng Người Đuôi Chó. Cỏ Đuôi Chó gặp gió lớn nó rạp mình xuống, nhưng khi hết gió nó lại đứng thẳng lên. Người Đuôi Chó thì một khi đã cong lưng là không còn bao giờ đứng thẳng lại. Tệ hơn nữa là khi không bị bạo lực đe dọa Người Đuôi Chó cũng vẫn cứ cong lưng!

Trong “*Nếu đi hết biển*”, ông Nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc Nhật Tiến nói: ...*cái cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vốn đã từng có nhiều năm chất ngất hận thù đến độ không chấp nhận một sự suy tư nào khác hơn là sự suy tư đã đông đá trong đầu óc của họ.*”

Ở quê hương thì bị bọn cộng sản chửi là bọn “*đầu có sạn, không cải tạo được*”, vào tù ra tội, sống dở chết dở hai mươi mùa mít chín, ném đủ trăm cay, ngàn đắng. Bánh xe lăn tử khắp khênh, rệu rã, muôn màng ra đi trong vòng trầy trật sang được nước Mỹ thì lại bị ông Nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc chửi là bọn “*đầu đông đá*”. Đau thật, thân phận thẳng bại trận mới nhục nhả cay cực làm sao!

Nhưng kính thưa ông Nhà văn: chúng tôi hận thù cái xấu, cái ác, hận thù bọn người làm cho chúng tôi và đồng bào chúng tôi đau khổ, hận thù bọn giết đồng bào của chúng tôi, là chúng tôi tội tày, chúng tôi sai quấy, chúng tôi đáng khinh hay sao, thưa ông? Không cần nói nguyên nhân làm cho những người Việt ở Mỹ hận thù bọn Bắc Cộng ngút trời, việc qua bao nhiêu năm tháng, người Việt ở Mỹ vẫn không nguôi thù hận bọn Bắc Cộng ác ôn là chuyện bậy bạ, chuyện cà chớn hay sao, thưa ông? Chúng tôi thủy chung như nhất, trước sau một lòng, chúng tôi không thay lòng, đổi dạ, không phản phúc lá mặt, lá trái là chúng tôi tội tày, chúng tôi đều cáng hay sao, thưa ông? Thay đổi lập trường soành soạch như ông, sớm đánh, tối đầu, nay chửi, mai khen như ông mới là tốt hay sao, thưa ông?

Xin ông cho biết giữa cái đầu “*đông đá*” và cái đầu “*chảy re*”, cái đầu nào đáng ghê tởm, cái đầu nào xài được, cái đầu nào sạch, cái đầu nào bản?

Cũng xin ông cho biết cái đầu của ông thuộc loại đầu nào? “*Đông đá*” hay “*cháy re?*” Xin lỗi ông, tôi vừa hỏi ông một câu ngu ngốc. Ông khinh bỉ những cái đầu “*đông đá*” thì đầu ông tất nhiên phải là đầu “*cháy re.*”

Lời nói bay đi, chữ viết để lại! “*Nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc*” của Trung Tâm William Joiner chắc dư biết câu ấy. Chỉ có bọn cộng sản mới chuyên nhỏ rồi liếm, liếm rồi nhỏ. Bất chước chúng nó nhỏ liếm làm gì? Đã thấy chúng nó không có tâm địa con người, đã viết rằng sống với chúng nó người ta trở thành hèn hạ, nay lại mặt tởm, trán bóng rù rì tồ tí với chúng nó, bộ không có chút liêm sỉ nào hay sao? Người có chút liêm sỉ nhỏ bằng đầu que tăm xỉa răng cũng không trâng tráo thô bỉ như thế. “*Đó là sự trung thực tối thiểu cần có ở người cầm bút!*” Trung thực phải có liêm sỉ. Không thể có trung thực mà không có liêm sỉ.

Dầu gì cũng có thời là công dân Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, từng được Quốc Gia và nhân dân ưu đãi, từng nhiều năm được có người chết cho mình và vợ con mình sống, đã không biết ơn thì thôi, sao lại thở ra những lời vô ơn, táng tận lương tâm đến thế!

Bèn có thơ rằng:

*Nói lời thì giữ lấy lời
Đừng như thằng Cộng chửi rồi lại khen.
Nói lời thì giữ lấy lời
Đừng như thằng Cộng khen rồi lại chê.*

Và câu Tập Kiều:

*Còn tờ Khai Phóng ở tay
Rõ ràng mặt ấy, mặt này chứ ai!*

Nửa đêm xú người, phòng ám, đèn vàng, yên lặng, tôi ngồi ở bàn viết, trước mặt tôi không là trang giấy trắng đợi chờ với cây bút Bic mà là màn hình *monitor* sáng lung linh, lòng tôi buồn rười rượi. Dù sao những người ấy cũng là anh em tôi, họ từng ở phe tôi, bao nhiêu người anh em của tôi trong hai mươi năm đã theo nhau chết cho họ sống, tôi không muốn thấy họ phản bội những người anh em tôi đã chết cho họ sống, tôi không muốn thấy họ ôm đít bọn Bắc Cộng, tôi không muốn thấy họ ngoan ngoãn để cho bọn Bắc Cộng xoa đầu, sờ mông, bẹo má, véo tai, cho ăn cháo lú, mớm lời cho họ chửi những người Việt tị nạn sống ở Mỹ.

Nguyễn Thị Hoàng Bắc. *Nếu đi hết biển*, trang 88. Trích: ...*Lâu lâu lại phải đọc tuyên cáo này, tuyên cáo nọ, lên án bọn cộng sản trong nước và tay sai ngoài nước. Lâu lâu lại có vụ đốt một quyển sách hay hăm dọa một nhà xuất bản nào đó đã dám bày bán quyển sách thiên cộng kia, (.....) lâu lâu lại có biểu tình lệt đệt vài người hay tự thiêu, ủi xe tăng vào Sứ quán Việt Cộng. (.....)*

Nên tôi không mấy ngạc nhiên khi đọc các diễn văn, tuyên ngôn, tuyên cáo cùng các bài báo ở các loại báo biểu lá cải, các nhân vật cộng đồng tố cáo, mạ lỵ, chụp mũ tung bừa lẫn nhau, người oan, kẻ ung, cá mè một lứa. Trung tâm William Joiner tặng anh Thủy cái grant anh Thủy đang làm đồ cũng gây ra một vụ kiện, đang đưa nhau ra ba tòa quan lớn Mỹ đấy, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ. Ngưng trích.

Trong số những người Việt làm những chuyện bà Nhà văn Nguyễn thị Hoàng Bắc cho là “*ruồi bâu*” ấy có những cụ già đáng tuổi bố mẹ bà Nhà văn. Tội nghiệp các cụ. Nhưng các cụ cũng còn may, ấy là bà Nhà văn từng có thời là cô giáo, nếu bà vô học các cụ còn bị bà chửi tàn nhẫn đến đâu.

Đọc những lời năm ông, một bà “*nhà văn, nhà tư tưởng sâu sắc, đáng kính*” của Trung Tâm William Joiner, chửi bới những người Việt chống Cộng ở Mỹ tôi ngạc nhiên không hiểu vì nguyên do nào một bà, năm ông ấy – cũng là người Việt y như một triệu người Việt trốn nạn cộng sản ở Mỹ - lại có thể thõ ra những lời tệt bực và khinh bỉ những người Việt chống Cộng ở Mỹ đến như thế!

Họ tệt bực, họ vô ơn với quốc gia từng nuôi dưỡng họ, từng làm cho họ nên người vì cái quốc gia đó đã bị diệt, đã tiêu vong, nhưng còn **những người Việt ở Mỹ đã làm gì có lỗi với họ mà bị họ thù hận, họ khinh miệt quá cỡ thợ mộc đến như thế? Bọn cộng sản ở trong nước đã làm những gì tốt cho họ để họ xun xoe với chúng, để họ thay chúng chửi những người chống Cộng ở Mỹ tàn tệt như thế?**

Cũng như tất cả những người Việt chống Cộng ở Mỹ trước năm 1975 họ là công dân của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, trong nửa đời họ hưởng lộc của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà. Bọn cộng sản xâm chiếm quốc gia của họ, họ sống không nổi dưới ách cộng sản, họ trốn nhui trốn nhủi ra biển, tìm đường chui sang Mỹ như mọi người. Thời gian mới đến đất Mỹ họ cũng từng viết những bài tố cáo tội ác của bọn cộng sản. Những dòng chữ kể tội ác cộng sản của họ còn đó. Năm tháng qua... Người Mỹ cuu mang họ, đất

Mỹ nuôi dưỡng họ, tại sao, cái gì làm họ đi một đường về nước úp mặt vào đít bọn cộng sản ác ôn? Đã khốn nạn thế rồi họ lại còn cái vô liêm sỉ cùng cực là mở mồm lép nhép kêu gọi người khác úp mặt vào đít bọn cộng sản như họ! Họ dám lên tiếng chửi những người Việt không úp mặt vào đít bọn cộng sản như họ là ngu xuẩn!

Thay vì đòi bọn Bắc Cộng phải làm chuyện này, việc nọ, thay vì nói đến những người Việt sống ở Mỹ bằng những lời thông cảm, thương mến, xót xa, họ – tất cả bọn họ, một bà, năm ông – đã nói và chỉ nói những lời khinh bỉ, miệt thị đám người Việt khốn khổ sống mất quê hương ở Mỹ, những người bị bọn cộng sản hành hạ, bóc lột, bỏ tù khổ cực đến nỗi họ không sao sống được ở trong nước.

Dưới mắt các ông bà ấy, dưới mắt những “nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc, đáng kính” của Trung Tâm William Joiner, Trung Tâm sống bằng “phân” xin của Cơ sở Rockefeller, người Việt ở Mỹ là một bọn người thối nát, tồi tàn, bọn người Việt hận thù cộng sản là bọn ngu xuẩn, đáng khinh. Vì những người Việt đã chiến đấu và đã chết trong hai mươi năm để bảo vệ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hoà, vì những người Việt bị bọn Bắc Cộng bắt tù khổ sai đã chết trong ngục tù cộng sản, vì những người trẻ tuổi Việt Nam bị bọn cộng sản đẩy sang Kampuchia và chết mất xác ở xứ người, vì những thế hệ người Việt đã, đang và sẽ bị bọn Bắc Cộng làm cho khốn khổ, khốn nạn, làm cho điêu đứng, nhục nhã, vì đất nước bị bọn cộng sản tàn phá, vì những người Việt tị nạn cộng sản ở Mỹ bị nhục mạ, bị khinh bỉ, tôi viết những dòng này.

Tôi muốn nói với họ, với năm ông, một bà nhà văn, những nhà tư tưởng sâu sắc, đáng kính trong “*Nếu đi hết biển*”: Các ông bà đừng tưởng bở mà nghĩ rằng bọn Bắc Cộng chúng nó quý trọng các ông bà. Các ông bà hẳn cũng thấy bọn Bắc Cộng chúng nó đối xử ra sao với những văn nghệ sĩ của chúng nó chứ? Chúng nó coi bọn văn nghệ sĩ của chúng nó không bằng những con chó, chúng đeo rọ mõm vào mồm bọn văn nghệ sĩ của chúng. Câu **“cởi trói cho văn nghệ”** tên Tổng Bí Nguyễn Văn Linh của chúng nói là sai, đúng ra hẳn phải nói **“tháo rọ mõm cho văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa.”**

Các ông bà có tình ngãi, có công trạng gì với chúng mà chúng quý trọng các ông bà? Đám người Việt ở Mỹ mới là những người thương mến các ông bà, mới là những người thân của các ông bà. Đừng trách tôi nêu tôi nặng lời với

các ông bà, tại các ông bà khinh bỉ, chửi bới những người Việt sống ở Mỹ nên tôi phải lên tiếng.

Nhà văn kiêm nhà tư tưởng sâu sắc, đáng kính Nhật Tiến nói trong “*Nếu đi hết biển*”:

- *Tôi cảm thông tâm trạng của những con người còn duy trì những chủ trương cứng rắn đó, nhưng con đường cứu nước của họ chỉ là một thứ đường mòn vô dụng không đem lại một lợi ích nào cho dân tộc nếu không muốn nói là lại còn làm cản trở bước tiến của dân tộc. Tôi thường nghe rất nhiều lần người ta nhân danh quyền lợi của trên 80 triệu đồng bào ở trong nước để phát động những cuộc đấu tranh theo kiểu như trên, nhưng hầu như họ chẳng hiểu gì về tâm tư hay nguyện vọng đồng bào ở quê nhà. Ổn định và phát triển, theo tôi nghĩ, đó là khuynh hướng chung của thành phần đa số của dân tộc trong hoàn cảnh hiện nay.* Ngưng trích.

Một triệu người Việt ở Mỹ “*chẳng hiểu gì về tâm tư hay nguyện vọng đồng bào ở quê nhà*”. Riêng Nhà Văn Nhón kiêm nhà tư tưởng sâu sắc, đáng kính Nhật Tiến hiểu cái tâm tư và nguyện vọng ấy. Vì ông cho rằng ông hiểu, ông biết đồng bào ở quê nhà muốn gì nên ông “*hoà hợp, hoà giải*” với bọn cộng sản, và ông kêu gọi người khác theo ông “*hoà hợp, hoà giải*” với bọn cộng sản. Không lẽ người được Trung tâm William Joiner tôn vinh là “*nhà tư tưởng sâu sắc*” lại không biết rằng gần như không quốc gia nào bị bọn cộng sản nắm quyền có thể ổn định và phát triển. Nếu cứ để cho bọn cộng sản nắm quyền mà có thể ổn định và phát triển được xã hội, nôm na là làm cho nhân dân được sống ấm no, ấm no thôi, đừng nói gì đến tự do, hạnh phúc, những người Nga, Hung, Tiệp, Ba lan, Lỗ, Đức đã làm. Nhưng không thể được. Trong bao nhiêu năm những người dân quần quai trong gông xiềng của bọn cộng sản ở Nga, ở những nước Đông Âu đã đổ biết bao nước mắt, máu xương, để phá gông cùm cộng sản.

Goóc-ba-chép nói: “*Chủ nghĩa cộng sản là một thảm họa của nhân loại*”, **El-sin** nói: “*Việc thực hiện chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nga là một bài học cho loài người.*” Sau bao nhiêu hy sinh, bao nhiêu thất bại, bao nhiêu đau thương vỡ tim, đứt ruột, họ đã thành công, những người dân Nga, Tiệp, Ba lan, Hung Lỗ, Đức đã nhổ vào mặt bọn đảng viên cộng sản ở nước họ, đã bạt tai những tên đảng viên cộng sản cầm quyền ở nước họ, họ đã đá đít chúng, đuổi cổ chúng đi chỗ khác, họ đã tròng xích sắt vào cổ tượng Lê-nin, kéo đổ, cho ra nằm ở bãi rác. Nhân dân Việt Nam rồi cũng sẽ nhổ vào mặt, sẽ

bọp tai, đá đít bọn cộng sản Việt, sẽ đuổi chúng ra khỏi chính quyền. Tại sao cho đến hôm nay còn có người nghĩ rằng bọn cộng sản Việt Nam sẽ nắm được chính quyền mãi mãi? Chuyện đáng cho là lạ là bảy, tám mùa cóc chín sau khi bọn đảng viên cộng sản bị tống cổ ra khỏi chính quyền ở Nga, ở Đức, ở những quốc gia Đông Âu, vẫn còn có năm, bảy người Việt Nam sống ở Mỹ cho rằng cần phải đầu phục bọn cộng sản để “*ổn định và phát triển đất nước.*” Không thể tin được trên cõi đời này lại có những người ngu độn đến như thế!

Trong số một bà, năm ông được cán Cộng mớm cho chửi rửa cộng đồng người Việt tị nạn ở Mỹ có hai người tôi không ngạc nhiên khi thấy họ trở thành Nhà Văn Chồn Lùi. Người thứ nhất là ông Nhật Tiến, người thứ hai là ông Nguyễn Mộng Giác.

Để biết tại sao tôi không ngạc nhiên khi thấy hai ông Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác trở thành Nhà Văn Chồn Lùi, tôi xin kể chuyện ngày xưa, một chuyện xảy ra ba mươi năm trước ở Sài Gòn, thành phố thủ đô yêu thương mà tôi đã không giữ được, xin quý vị cùng tôi trở về Sài Gòn, thành phố thủ đô thân thương của chúng ta, Tháng Bảy năm 1976...

Trong cái gọi là buổi học cuối cùng của Khoá **Bồi Dưỡng Chính Trị II**, tôi được anh chị em trong Tổ Thơ Văn bầu làm đại diện để phát biểu trong lễ bế mạc. **Vũ Hạnh**, người điều khiển các buổi họp tổ, yêu cầu bầu một đại diện dự khuyết, ông Nguyễn Mộng Giác được bầu.

Tổ Thơ Văn có Phan Nghị, **Nguyễn Đình Toàn**, **Cao Nguyên Lang**, **Lê Minh Ngọc**, Thi sĩ **Hoa Thê**, bà **Mộng Tuyết**, chị **Kiều Oanh**, em **Nguyễn Thị Minh Ngọc**, vv...và ông Nguyễn Mộng Giác. Trong một buổi họp tổ ông Nguyễn Mộng Giác nói về **Kim Dung**. Tôi ngồi đó mà chẳng nghe gì cả, hồn trí để ở đâu đâu. Ông NM Giác nói xong, đến phần anh em góp ý, thấy **Cao Nguyên Lang** nói có vẻ gay gắt, khi tan về, tôi hỏi Cao Nguyên Lang:

- Sao ông có vẻ có ác cảm với hấn thế? Hấn nói gì thì nói, mặc hấn. Anh em cả...

Cao Nguyên Lang hậm hực:

- Trước kia nó viết trong số những độc giả của Kim Dung có những người từng đi kháng chiến nhưng thất vọng với kháng chiến nên bỏ về thành, nay nó nói những người đó là bọn phản bội kháng chiến. Mình không nói làm sao được.

Khi được bầu làm đại diện Tổ tôi nghĩ đến chuyện tôi phải nói sao trước bọn cộng sản và trước anh em. Tất nhiên là tôi không thể nào nói bướng, tôi

cũng không thể mở miệng ca tụng cộng sản hay tự nhận mình bao nhiêu năm sống mắt mù, tai điếc nay nhờ Đảng mới được sáng mắt, sáng lòng. Anh em chúng tôi không bảo nhau nhưng suy bụng tôi ra bụng anh em, tôi chắc anh em tôi cũng như tôi, chúng tôi cùng nghĩ “*bị bắt buộc phải nói thì nói làm sao cho đỡ nhục, cùng lắm thì nói gì cũng được nhưng đừng nói mình sáng mắt, sáng lòng. Nói mấy tiếng đó nhục lắm*”.

Nhưng không thấy bọn trong cái gọi là Hội Văn Nghệ Giải Phóng hỏi gì đến tôi cả. Thế rồi đại biểu Tổ Một Thơ Văn lên phát biểu đầu tiên, người lên phát biểu là ông Nguyễn Mộng Giác.

Ông Đại Diện Dự Khuyết Tổ Thơ Văn Khoá Bồi Dưỡng Chính Trị II, ông nhà Văn lớn Nguyễn Mộng Giác, trong buổi chiều trời mưa lạnh ở Sài Gòn Tháng Bảy năm 1976, nói trước 500 người trong Nhà Hát Lớn:

- Cám ơn Đảng đã cho tôi được sáng mắt, sáng lòng!

Một lời nói, một giọt máu! Ba mươi năm rồi tôi vẫn nhớ từng lời từng người trong buổi chiều xưa ấy ở Nhà Hát Lớn. Và vì đã nghe ông Nguyễn Mộng Giác nói nhờ Đảng ông được sáng mắt, sáng lòng từ năm 1976 nên tôi không ngạc nhiên khi, trong năm 2004, tôi thấy ông công khai nhận ông là “*bạn*” của cán cộng.

Công Tử Hà Đông (Hoàng Hải Thủy)